

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

1

Dàjiā hǎo, huānyíng láidào Mandarin Corner, wǒ shì Eileen.

大家好，欢迎来到 Mandarin Corner，我是 Eileen。

Hi, everyone! Welcome to Mandarin Corner, I am Eileen.

Chào mọi người, chào mừng các bạn đến với Mandarin Corner, mình là Eileen.

2

Zài wǎngluò shàng ne yǒu yī gè guānyú

在网络上呢有一个关于

There was a survey on the Internet that showed

Ở trên mạng có một cuộc khảo sát liên quan đến

3

Zhōngguó nán nǚ chūguǐ lǜ de diàochá xiǎnshì,

中国男女出轨率的调查显示，

what percentage of men and women cheated on their partners and it indicated that

tỉ lệ ngoại tình của đàn ông và phụ nữ Trung Quốc đã cho thấy,

4

xiāngbǐ guòqù èrshí nián,

相比过去二十年，

compared to twenty years ago,

so với 20 năm trước,

5

zhègè chūguǐ lǜ yǒu le yī gè hěn xiǎnzhù de shàngshēng.

这个出轨率有了一个很显著的上升。

cheating has increased significantly.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

tỉ lệ ngoại tình đã có sự gia tăng đáng kể.

6

Nàme wǒmen hěn hàoqí pǔtōng Zhōngguó Lǎobǎixìng

那么我们很好奇普通中国老百姓

So we are curious, what do ordinary Chinese

Vậy thì chúng tôi rất tò mò người dân Trung Quốc

7

duìyú chūguǐ zhè jiàn shìqíng de kànfǎ shì shénme ne?

对于出轨这件事情的看法是什么呢?

think about cheating?

có suy nghĩ gì về vấn đề ngoại tình này?

8

Jīntiān wǒmen jiù xiān lái tīng tīng nǚxìng de shìjiǎo

今天我们就先来听听女性的视角

Today we will first listen to women's perspective.

Hôm nay chúng ta sẽ lắng nghe quan điểm của phụ nữ trước.

9

Shì zhèyàngzi de, jiùshì wǒ zài wǎngshàng yǒu kàndào yī gè diàochá,

是这样子的, 就是我在网上有看到一个调查,

Here is the thing, I saw a survey on the Internet

Chuyện là như này, mình nhìn thấy trên mạng có một cuộc khảo sát

10

shì guānyú Zhōngguó nánǚ chūguǐ lǜ de.

是关于中国男女出轨率的。

and it's about the percentage of Chinese men and women that cheat.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

liên quan đến tỉ lệ ngoại tình của đàn ông cũng như phụ nữ Trung Quốc.

11

Zhège xiǎnshì zài liǎng qiān nián de shíhou,

这个显示在 2000 年的时候,

This showed that in 2000,

Khảo sát này cho thấy vào năm 2000,

12

nánxìng de chūguǐ lǜ shì shíyī diǎn bā,

男性的出轨率是 11.8,

the percentage of guys cheating was 11.8(%),

tỉ lệ ngoại tình ở đàn ông là 11,8%,

13

ránhòu dào le èr líng èryī nián de shíhou dá dào le bǎifēnzhī sìshí diǎn èr

然后到了 2021 年的时候达到了 40.2%

and in 2021, it had increased to 40.2%.

sau đó thì đến năm 2021, nó đã tăng lên đến 40,2%.

14

Ránhòu nǚxìng ne zài liǎng qiān nián zhīqián yīzhí dōu shì dīyú bǎifēnzhī wǔ de,

然后女性呢在 2000 年之前一直都是低于 5%的,

As for women, the percentage had always been below 5% before 2000,

Còn về phụ nữ thì tỉ lệ này chỉ thấp hơn 5% vào trước năm 2000,

15

nà nǐ cāi yī cāi dào le èr líng èryī nián shì duōshao?

那你猜一猜到了 2021 年是多少?

but can you guess what it was in 2021?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

vậy bạn thử đoán xem tính đến năm 2021 con số này là bao nhiêu?

16

Wǒ juéde dàgài yě zhǎng bǎifēnzhī sānshí zuǒyòu ba

我觉得大概也涨 30%左右吧

I think it also increased 30%.

Mình nghĩ là nó cũng tăng tầm khoảng 30% .

17

Bǎifēnzhī èrshí a?

20%啊?

20%?

20% ạ?

18

Sìshí?

四十?

40 (%)?

40%?

19

Bǎifēnzhī liùshí duō

60%多

More than 60%.

Hơn 60%.

20

Wa, liùshí duō! Bùkěnéng ba!

哇, 60 多! 不可能吧!

Wow! 60(%)? Impossible!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Wow! 60%? Không thể nào!

21

Wèishénme ne? Shēnbiān shì yǒu rènshi de ma?

为什么呢？身边是有认识的吗？

Why? Is it because there are (a lot of) people around you (cheating)?

Tại sao vậy? Xung quanh bạn có quen ai như vậy (ngoại tình) à?

22

Duì, wǒ shì zhīdào de háishi bǐjiào duō de.

对，我是知道的还是比较多的。

Yes, I know quite a lot.

Đúng vậy, mình biết khá nhiều người như thế.

23

Nánde háishi nǚde? | Nǚde

男的还是女的？ | 女的

Men or women? | Women.

Là đàn ông hay phụ nữ? | Phụ nữ.

24

Shénme yuányīn ne?

什么原因呢？

What were their reasons (for cheating)?

Nguyên nhân là gì nhỉ?

25

Kěnéng shì jiātíng bù hé mù ma,

可能是家庭不和睦嘛，

It could be because of trouble within their family,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Có thể là do gia đình không hòa thuận,

26

ránhòu jiùshì liǎng dì fēnjū ba,

然后就是两地分居吧,

because the couple lived in separate locations

cũng có thể là do mỗi người sống một nơi,

27

ránhòu jiùshì liúshǒu ba, gèzhǒng yuányīn

然后就是留守吧, 各种原因

or (one of them) stayed in their hometown while the other went to work in a different city. All kinds of reasons.

hoặc do một người phải đi công tác, làm việc xa, nói chung là đủ mọi nguyên nhân.

28

Nà tāmen zuìhòu dōu yǒu líhūn ma? Háishi yǒu zàiyīqǐ?

那他们最后都有离婚吗? 还是有在一起?

Did these people end up getting divorced or are they still together?

Vậy là cuối cùng họ đều ly hôn à hay là vẫn chung sống với nhau?

29

Dànshì zàiyīqǐ, líhūn bù lí jiā de nàzhǒng.

但是在一起, 离婚不离家的那种。

(Most of them) divorced, but still live together.

Ở thì vẫn ở với nhau, chung quy thì kiểu ly hôn nhưng vẫn sống với nhau.

30

Wǎng shàng zēngzhǎng ma?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

往上增长吗?

Did it go up?

Tỉ lệ này tăng lên sao?

31

Duì, zēng le duōshao dàgài? | Liǎng sān bèi

对, 增了多少大概? | 两三倍

Yes, how much roughly (do you think) it increased? | Two or three times.

Đúng vậy, bạn nghĩ là tăng lên khoảng bao nhiêu nhỉ? | 2 hoặc 3 lần.

32

Nǐ juéde wèishénme xiāngbǐ guòqù xiànzài huì gèng gāo ne?

你觉得为什么相比过去现在会更高呢?

Why do you think (cheating) is more now than before?

Bạn cảm thấy tại sao hiện nay tỉ lệ ngoại tình lại cao hơn trong quá khứ?

33

Wǒ juéde hěn néng lǐjiě ba, wúlùn shì xiànzài de shèhuì a

我觉得很能理解吧, 无论是现在的社会啊

I think it is understandable. Whether it's the society

Mình thấy cũng dễ hiểu thôi. Bất kể là xã hội ngày nay

34

jiùshì bāokuò yīxiē tāmen gèrén de yìshì

就是包括一些他们个人的意识

or the people's thinking,

hay là bao gồm cả nhận thức của mọi người,

35

wǒ juéde dōu shì yǒu gēn yǐqián bù yīyàng de

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

我觉得都是有跟以前不一样的

I think it's all different from before.

mình nghĩ tất cả đều khác trước kia.

36

Kěnéng yǐqián huì juéde jiùshì...

可能以前会觉得就是...

Perhaps in the past, people felt that...

Có thể là trước đây, mọi người sẽ cảm thấy rằng

37

Nǚrén jiù yīnggāi zěnmeyàng | Duì! Jiùshì nàyangzi

女人就应该怎么样 | 对！就是那样子

Women were supposed to be a certain way. | Right, that was how they should be.

Phụ nữ phải nên thế này thế kia | Đúng, là kiểu như vậy.

38

Jiùshì yào shǒushēnrúyù zěnmeyàng de yī gè guānniàn | Zhēnjié

就是要守身如玉怎么样的一个观念 | 贞洁

The thinking was that (women) should maintain a “clean” body. | Be chaste.

Là quan niệm mà phụ nữ phải giữ gìn sự trong trắng. | Trinh tiết.

39

Duì, dàn xiànzài kěnéng jiùshì gèngjiā open le,

对，但现在可能就是更加 open 了，

Right, but nowadays, people might be more “open”

Đúng vậy, nhưng ngày nay thì mọi người càng thoáng hơn rồi,

40

wúlùn shì nánshēng háishi nǚshēng dōu huì zhuīqiú

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

无论是男生还是女生都会追求

and both men and women pursue

Bất kể là đàn ông hay phụ nữ thì đều theo đuổi

41

tāmen suǒ xiàngwǎng de yīzhǒng shénme liàn'ài guān háishi shénmede

他们所向往的一种什么恋爱观还是什么的

the kind of relationships they desire.

những quan niệm tình yêu hoặc cái gì đó mà họ mong muốn.

42

Bǎifēnzhī wǔshí yǐshàng ba

50%以上吧

More than 50%.

Hơn 50%.

43

Méiyǒu, wǒ juéde kěnéng zài bǎifēnzhī sānshí huì bǐjiào zhèngcháng.

没有，我觉得可能在 30%会比较正常。

No, I think that 30% might be more common.

Không, mình nghĩ có lẽ 30% sẽ bình thường hơn.

44

Tā de hǎo... Jiùshì hǎo zhǔn, gānghǎo shì sānshí

她的好... 就是好准，刚好是 30

Hers is very... Very accurate. It's exactly 30(%)!

Cô ấy rất... đoán rất chuẩn đấy. Chính xác là 30%!

45

Zhège yě suànshì yī gè bǐjiào dà de zēngzhǎng ma,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

这个也算是一个比较大的增长嘛，

This is quite a big increase, right?

Đây có thể được coi là một mức tăng tương đối lớn.

46

nǐmen rènwéi shì wèishénme ne?

你们认为是为什么呢？

Why do you guys think that is?

Các bạn cho rằng tại vì sao?

47

Yīnwèi zhānán tài duō le!

因为渣男太多了！

Because there are too many scumbags!

Bởi vì có quá nhiều tra nam!

48

Nǐ juéde ne?

你觉得呢？

What about you?

Bạn thì nghĩ sao?

49

Méiyǒu, shì dàjiā dìyī gè xiànzài jīngjì dúlì le ma,

没有，是大家第一个现在经济独立了嘛，

Well, first of all, people are more independent financially now

Không hẳn, đầu tiên là bây giờ mọi người độc lập hơn về kinh tế.

50

nǐ jīngjì dúlì jiù huì yǒu zhèyàng de yī gè jīchǔ

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

你经济独立就会有这样的一个基础

which provides a foundation for (cheating).

độc lập về kinh tế rồi thì sẽ có cơ sở (để ngoại tình).

51

Zài yī gè jiùshì shuāngfāng dōu chūguǐ de gàilǚ shì hěn gāo de ma

再一个就是双方都出轨的概率是很高的嘛

Another thing is that the probability of cheating is high for both, men and women.

Cái nữa là xác suất cả hai người đều ngoại tình cũng rất cao mà

52

Mán zhèngcháng de ya, tèbié shì zài Guǎngdōng ma!

蛮正常的呀，特别是在广东嘛！

It's quite normal, especially in Guangdong!

Điều này khá là bình thường, đặc biệt là ở Quảng Đông!

53

Háiyǒu dìyù qíshì ne!

还有地域歧视呢！

You even discriminate against the region!

Lại còn có cả phân biệt vùng miền nữa!

54

Méiyǒu dìyù qíshì a!

没有地域歧视啊！

Not discrimination!

Không phải phân biệt vùng miền đâu!

55

Jiùshì hěn zhèngcháng a, tèbié shì cháoshàn nàbian!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

就是很正常啊，特别是潮汕那边！

It's just normal, especially in ChaoShan! (It refers to two cities in Guangdong, known to be very traditional).

Là chuyện rất bình thường, đặc biệt là ở Triều Sán (chỉ hai thành phố ở tỉnh Quảng Đông).

56

Háiyǒu tèbié jùtǐ de dìqū shì ba? | Duì ya!

还有特别具体的地区是吧？ | 对呀！

There are even specific areas? | Right!

Còn có khu vực cụ thể luôn phải không? | Đúng thế!

57

Wèishénme? Shì shēnbiān yǒu rènshi de rén háishi zěnmēzhāo?

为什么？是身边有认识的人还是怎么着？

Why? Is it because you know people (there) that (cheated) or what?

Tại sao vậy? Là xung quanh có quen người như vậy (ngoại tình) hay là sao?

58

Shì yǒu, shì tāmen gěi wǒ shuō de, jiù shì lǎo Guǎng zìjǐ shuō de

是有，是他们给我说的，就是老广自己说的

Yes. Cantonese people told me themselves.

Có, là họ kể với mình, chính người Quảng Đông kể

59

Nánde nǚde? | Nánde nǚde dōu yǒu

男的女的？ | 男的女的都有

Men or women? | Both.

Phụ nữ hay đàn ông? | Cả hai.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

60

Nà tāmen hòumiàn dōu yǒu jìxù zài yìqǐ háishi líhūn le?

那他们后面都有继续在一起还是离婚了?

Are these people still together or divorced?

Sau đó thì họ vẫn ở với nhau, hay là ly hôn?

61

Fǎnzhèng shì biéren gēn wǒ shuō de,

反正是别人跟我说的,

Well, this is what I heard from other people.

Cái này là người khác kể với mình,

62

shuō yǒu hěn duō shì zhèzhǒng

说有很多是这种

They say that many couples are like this:

ràng có rất nhiều người kiểu như thế này:

63

jiùshì tāmen huì zài wàimiàn yǎng xiǎosān xiǎosì xiǎowǔ,

就是他们会在外面养小三小四小五,

They will have one, two or even three mistresses,

bên ngoài thì có đến ba bốn người tình,

64

dànshì yuánshēng jiāting huì zhěnggè kànqǐlai hái mǎn xìngfú de,

但是原生家庭会整个看起来还蛮幸福的,

but the families will still appear to be happy

nhưng gia đình nhìn trông có vẻ vẫn rất hạnh phúc.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

65

jiùshì nǐ bùhuì juéde tā huì zài wàimiàn chūguǐ de nàzhǒng.

就是你不会觉得他会在外面出轨的那种。

and you won't feel that there is cheating going on.

kiểu bạn sẽ không có cảm giác là họ lại là kiểu người đi ngoại tình.

66

Zhèzhǒng tōngcháng shì nán de ba?

这种通常是男的吧?

They are usually men, right?

Thường là đàn ông như vậy, đúng không?

67

Hǎoxiàng bàoliào le!

好像爆料了!

Looks like you exposed them!

Giống như đang bóc phốt quá!

68

Bǎifēnzhī liùshí

60%。

60%.

60%.

69

Nǐ ne? | Chàbuduō

你呢? | 差不多

You? | About the same.

Bạn thì sao? | Cũng tầm đấy.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

70

Shēnbiān yǒu rènshi de rén yǒu chūguǐ de,

身边有认识的人有出轨的，

Are there people around you

Là do xung quanh có quen người ngoại tình,

71

háishi zhīdào de rén yǒu chūguǐ, huòzhě shì wǎngshàng yǒu kàndào de

还是知道的人有出轨，或者是网上有看到的

that you know or you read on the Internet

hay là biết đến người ngoại tình, hay là bạn nhìn thấy trên mạng

72

cái huì ràng nǐ yǒu zhège yìnxiàng ne?

才会让你有这个印象呢？

that cheated which has resulted in this impression?

đã khiến bạn có ấn tượng này?

73

Dōu yǒu jiēchù guo ba

都有接触过吧

I've run into (this type of people).

Đều từng tiếp xúc qua.

74

Shēnbiān yě yǒu yīxiē bùfen péngyou yǒuyīxiē jiāting

身边也有一些部分朋友有一些家庭

I also have some friends whose family

Xung quanh mình cũng có một số người bạn mà gia đình họ

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

75

huì yǒu chūguǐ de zhèzhǒng qíngkuàng

会有出轨的这种情况

had people cheating.

cũng có trường hợp ngoại tình.

76

Nǚxìng hái shì nánxìng?

女性还是男性?

Men or women?

Là đàn ông hay phụ nữ?

77

Nánxìng jūduō yīdiǎn ba, nǚxìng dehuà kěndìng yě yǒu,

男性居多一点吧, 女性的话肯定也有,

Men are the majority. There are women for sure,

Đàn ông thì nhiều hơn, phụ nữ chắc chắn cũng có,

78

dànshì dàduōshù dehuà kěnéng dōu shì nánxìng ba,

但是大多数的话可能都是男性吧,

but most are men

nhưng đại đa số đều là nam giới,

79

yīnwèi nánxìng kěnéng...

因为男性可能...

because they might...

bởi vì đàn ông thường là...

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

80

Yīnwèi xiànzài de shìjiè dehuà dōu shì huāhuāshìjiè ma,

因为现在的世界的话都是花花世界嘛,

Because the world is full of temptations now

Bởi vì thế giới ngày nay đầy rẫy những cám dỗ mà,

81

tā kànguàn le wàimiàn de nàxiē dōngxi a,

他看惯了外面的那些东西啊,

and men are exposed to a lot of them.

đàn ông ở bên ngoài tiếp xúc nhiều thứ hơn

82

tā jiù huíjiā zài duìshàng zìjǐ de lǎopó a, tā kěnéng jiù...

他就回家再对上自己的老婆啊, 他可能就...

When they go home and face their wives, they might just...

Anh ta về nhà lại đối diện với vợ mình, có thể sẽ...

83

nàzhǒng huánghuángliǎnpó de nàzhǒng gǎnjué, tā yī duìbǐ

那种黄脸婆的那种感觉, 他一对比

They will compare their old, ugly-looking wives with (the girls outside),

cảm giác vợ mình vừa già vừa xấu, liền so sánh (với những cô gái bên ngoài)

84

tā jiù xíngchéng hěn xiānmíng de duìbǐ lo,

它就形成很鲜明的对比咯,

and it will be a stark contrast.

tạo thành một sự đối lập rất rõ ràng.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

85

nà kěndìng, shìbùshì?

那肯定，是不是？

So of course, you know?

điều đó là hiển nhiên, đúng không?

86

Shíjiān jiǔ le, jiāshàng yòuhuò lì dà le,

时间久了，加上诱惑力大了，

With time and abundant temptations,

Lâu dần, cám dỗ cũng lớn hơn,

87

nà kěndìng jiù bùxiǎng zài jiālǐ nàge le lo, jiù chūguǐ le lo

那肯定就不想在家里那个了咯，就出轨了咯

they definitely don't want to be at home anymore, so they cheat.

họ chắc chắn không còn muốn ở nhà nữa, vậy là ngoại tình.

88

Nǚxìng yǒukěnéng gèng gāo, yīnwèi xiànzài nǚxìng...

女性有可能更高，因为现在女性...

It might be higher for women because nowadays women...

Phụ nữ có thể sẽ cao hơn, bởi vì phụ nữ ngày nay...

89

Dìyī, tā hái děi zhèngqián, hái děi yǎngjiā,

第一，她还得挣钱，还得养家，

First, they need to make money to support the family,

Thứ nhất, phải kiếm tiền nuôi gia đình,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

90

hái dēi fǔyǎng hái zǐ, hái dēi zhàogu lǎorén.

还得抚养孩子，还得照顾老人。

and they need to take care of the kids as well as the elderly.

lại còn phải chăm sóc con cái, phụng dưỡng ông bà cha mẹ.

91

Rúguǒ yàoshi nán tóngzhì yàoshi bǐjiào wēnxīn dehuà,

如果要是男同志要是比较温馨的话，

If the men were somewhat caring,

Nếu người đàn ông của họ ấm áp, biết quan tâm,

92

tā kěnéng tā bùhuì chūguǐ.

她可能她不会出轨。

they may not cheat.

thì phụ nữ sẽ không ngoại tình.

93

Nà tā yàoshi bùguǎn zhèxiē, jiù tā yīgèrén lèi,

那他要是不管这些，就她一个人累，

But if the men don't care about these things and leave everything to the women,

Nếu người đàn ông không quan tâm gì cả, mọi thứ để phụ nữ lo hết,

94

nà yào nǐ gàn shá ya, duì bù?

那要你干啥呀，对不？

then what's the point of having men? Right?

thì họ còn cần đàn ông làm gì, đúng chứ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

95

Nán tóngzhì yǒude kěnéng jiùshì bùshì nàme lìzhì, duì bù?

男同志有的可能就是不是那么励志，对不？

Some men might not be very inspiring, right?

Một vài người đàn ông cũng không độc lòng, chuyên tâm, đúng chứ?

96

Bù shàngjìn, nà tā kěnéng jiù rěnrhòu bùliǎo le bei,

不上进，那她可能就忍受不了了呗，

(And also,) they don't strive to improve themselves. Maybe the women cannot tolerate it anymore,

cũng không có chí tiến thủ, vậy thì phụ nữ đương nhiên là không thể chịu được,

97

suǒyǐ chūguǐ de duō yīdiǎn.

所以出轨的多一点。

so they cheat.

nên ngoại tình thôi.

98

Nà nǚ juéde nánxìng chūguǐ de duō bù duō ne?

那你觉得男性出轨的多不多呢？

In your opinion, are there a lot of men that cheat?

Vậy theo cô, đàn ông ngoại tình có nhiều không?

99

Bǎomā nán chūguǐ de yīnggāi duō. | Wèishá?

宝妈男出轨的应该多。| 为啥？

Mama's boys probably cheat a lot! | Why?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Con trai cưng của mẹ thì thường ngoại tình nhiều. | Vì sao ạ?

100

Tā méiyǒu zìjǐ de nénglì ya, tā zhǐshì tīng māma de,

他没有自己的能力呀，他只是听妈妈的，

They don't have abilities and only listen to their mothers.

Thì bản thân họ không có khả năng, chỉ biết nghe lời mẹ thôi,

101

tiāntiān shòu xífù qì,

天天受媳妇气，

They might also be bullied by their wives.

ngày ngày còn bị vợ ức hiếp,

102

nà tā kěndìng shì yǒu fǎnkàng de nà yīmiàn

那他肯定是有反抗的那一面

So surely they will rebel.

thì họ chắc chắn sẽ đấu tranh lại thôi.

103

Tā yī fǎnkàng tā kěnéng zhǎo yī gè bù shuō tā de bei, duì bù?

他一反抗他可能找一个不说他的呗，对不？

When they do, they will find someone who doesn't nag them, right?

Để làm vậy, thì họ sẽ tìm một người không cần nhằn với họ, đúng chứ?

104

Nà gàn shá bù líhūn ne?

那干啥不离婚呢？

So, why don't they divorce?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Vậy sao còn không ly hôn ạ?

105

Wèishá bù líhūn? Hái néng bāngzhù hái zi,

为啥不离婚? 还能帮助孩子,

Why not divorce? They could help with the kids

Tại sao không ly hôn á? Còn phải giúp đỡ con cái,

106

bāng zhe dài hái zi la, yǎngjiā

帮着带孩子啦, 养家

and support the family.

nuôi dạy con cái, nuôi gia đình.

107

Xiànzài líhūn yě bùshì yī gè hěn róngyì shìr.

现在离婚也不是一个很容易事儿。

Divorce is not an easy thing now.

Ngày nay ly hôn cũng đâu phải chuyện dễ dàng gì.

108

Shèjí cáichǎn bù? Shèjí shuāngfāng fùmǔ bù?

涉及财产不? 涉及双方父母不?

It involves property and parents from both parties, right?

Còn liên quan đến tài sản, cha mẹ hai bên nữa, đúng không?

109

Máfan bù? Yǐngxiǎng fùmǔ duì bù? Shēntǐ jiànkāng

麻烦不? 影响父母对不? 身体健康

It's a hassle, right? It also affects their parents' health, right?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Phiền phức chứ? Ảnh hưởng đến bố mẹ chứ? Sức khỏe của họ.

110

Nà hái búrú jiù jiāngjiu guò, néng guò jiù guò bei

那还不如就将就过，能过就过呗

So they might as well tolerate each other and stay together.

Vậy chi bằng chín bỏ làm mười, nhường nhịn nhau, còn ở được với nhau thì cố mà ở.

111

Nǐ juéde Zhōngguó de jiùshì zhèzhǒng fūqī yǒu ài de duō ma?

你觉得中国的就是这种夫妻有爱的多吗?

Do you think that there are a lot of couples in China that love each other?

Cô cảm thấy là Trung Quốc có nhiều đôi vợ chồng đến với nhau vì tình yêu không?

112

Háishi jiù jiāngjiu guò de bǐjiào duō?

还是将就过的比较多?

Or do most just put up with each other?

Hay là cố chịu đựng nhau mà sống tạm thôi?

113

Wǒ juéde jiāngjiu guò de bǐjiào duō!

我觉得将就过的比较多!

I think there are more that just put up with each other!

Cô thấy phần lớn là cố gắng mà sống với nhau thôi.

114

Wèishénme zhème juéde?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

为什么这么觉得?

Why do you think so?

Tại sao cô lại nghĩ vậy?

115

Wèishá shuō qīniánzhīyǎng, wèishá?

为啥说七年之痒，为啥?

Why do we say “seven-year itch”?

Tại sao lại có câu “Thất niên chi dương”, tại sao?

116

Jiùshì tài shúxī le

就是太熟悉了

It's because the wife and husband know each other too well (after this time).

Là tại vì vợ chồng quá quen thuộc rồi,

117

Nǐ ràng tā tiāntiān de, wǒ sòng nǐ yī duǒ huā,

你让他天天的，我送你一朵花，

You want him to send you flowers every day

Ngày ngày anh ấy đều tặng cô một bó hoa,

118

míngtiān wǒ jiù nà shá... zhìzào yī chǎng shénme nà xièhòu

明天我就那啥... 制造一场什么那邂逅

or re-create your first encounter with him?

thì những ngày sau đó biết lấy gì để tạo ra cảm giác như cuộc gặp gỡ lần đầu?

119

Nǐ méiyǒu nà jīnglì, méiyǒu shíjiān de

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

你没有那精力，没有时间的

He doesn't have the energy or time!

Không có sức lực, cũng chẳng có thời gian!

120

Nǐ guǎn háizi bù?

你管孩子不?

Don't they need to care for the kids?

Cháu có phải chăm con cái không?

121

Háizi tiāntiān shàngxué, huílai nǐ fǔdǎo bù?

孩子天天上学，回来你辅导不?

When kids come home from school, don't they need to tutor them?

Con đi học về có phải hướng dẫn bài vở không?

122

Nǐ nǎ yǒu nàxiē shíjiān na?

你哪有那些时间哪?

Where do they get the time?

Làm gì còn có thời gian nữa?

123

Nǐ yīgèrén zài méi... fùmǔ bù bāng zhe nǐ,

你一个人再没... 父母不帮着你，

If the parents don't help,

Nếu bố mẹ cũng không giúp đỡ nữa,

124

liǎngkǒuzi niánqīng de néng guǎn zhè yī gè háizi bù?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

两口子年轻的能管这一个孩子不?

how do young couples manage to take care of their kids?

thì hai vợ chồng trẻ có khả năng chăm lo cho một đứa trẻ không?

125

Nín de háizi shēng le háizi ma?

您的孩子生了孩子吗?

Has your child had kids yet? (Her daughter was with her.)

Con gái cô đã sinh con chưa?

126

Méi shēng ne!

没生呢!

No!

Vẫn chưa!

127

Dānxīn ma? Jiùshì hái méi jiéhūn shì ba?

担心吗? 就是还没结婚是吧?

Are you worried? She hasn't married yet, right?

Cô có lo lắng không? Vẫn chưa kết hôn đúng không ạ?

128

Yě yǒu dānxīn, xiànzài wèishá shì chūlái ne?

也有担心, 现在为啥是出来呢?

I am worried. Why do I come out (to travel)?

Cũng có lo lắng. Bây giờ sao cô lại ở đây du lịch?

129

Bù jiù chèn méi jiéhūn méi yào háizi,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

不就趁没结婚没要孩子，

I want to take advantage of the fact that she doesn't have a kid

Chính là bởi vì muốn nhân lúc con bé chưa kết hôn, chưa sinh con,

130

jiùshì fàngsōng yī duàn shíjiān

就是放松一段时间

to relax for a while.

thì thư thả một chút.

131

Nǐ yǒu hái zi nǐ néng bù bāng tā ma?

你有孩子你能不帮她吗?

When she does have a child, how can I not help her?

Cháu mà có con, cháu có thể không giúp đỡ nó sao?

132

Nǐ shì bù ràng tā shàngbān ma?

你是不让她上班吗?

Can I ask her not to work?

Bắt nó nghỉ làm sao?

133

Nǐ bù ràng shàngbān nǐ ná shénme yǎng hái zi.

你不让上班你拿什么养孩子。

If she doesn't work, how can she get money to raise her kid?

Không cho nó đi làm, thì nó lấy gì nuôi con?

134

Nín juéde xīnkǔ ma? Jiùshì zuòwéi yéye nǎinai zhè yī bèi de rén.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

您觉得辛苦吗？就是作为爷爷奶奶这一辈的人。

Do you think it's hard for the grandparents generation?

Cô thấy làm ông, làm bà có khổ, có vất vả không?

135

Bùzhǐ yéye nǎinai! Zhǐyào shēng le ér nǚ,

不止爷爷奶奶！只要生了儿女，

Not just grandparents! As long as you have children

Không chỉ là lúc lên chức ông chức bà mới khổ! Chỉ cần mình sinh con cái,

136

ér nǚ zài shēng hái zǐ jiù yǒu wúqióng wújìn de xún huán.

儿女再生孩子就是无穷无尽的循环。

and your children have their children, this is just an endless cycle.

rồi con cái lại sinh cháu, cứ thế một vòng tuần hoàn không hồi kết.

137

Méi wán! Jiùshì kěbùshì shuō de wǒ bùguǎn xíng,

没完！就是可不是说的我不管行，

Endless! I can say that I don't care,

Chưa hết! Không phải cứ nói mình không quan tâm là xong,

138

dàn nǐ zhè zérèn zài zhèr, nǐ bùguǎn bùxíng!

但你这责任在这儿，你不管不行！

but my responsibility is here. How can I not care?

mà trách nhiệm của mình là đây, không quan tâm không được!

139

Nǐ néng kàn zhe ma?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

你能看着吗?

How can I just watch her (and not help)?

Cháu có thể cứ đứng nhìn (mà không giúp đỡ) thôi sao?

140

Suǒyǐ zhègè shì jiùshì dāngjīn Zhōngguó de guóqíng.

所以这个事就是当今中国的国情。

So regarding this, it's just how the current situation is in China.

Cho nên đây là tình trạng chung ở Trung Quốc rồi.

141

Jīngshén chūguǐ gēn ròutǐ chūguǐ nǎyīgè gèng bùkě yuánliàng?

精神出轨跟肉体出轨哪一个更不可原谅?

Which is more unforgivable, emotional cheating or physical cheating?

Lừa dối về tình cảm và lừa dối về thể xác, cái nào không thể tha thứ hơn?

142

Dōu bùkě yuánliàng!

都不可原谅!

Both are unforgivable!

Đều không thể tha thứ!

143

Liǎng gè dōu hěn kěwù!

两个都很可恶!

Both are abominable!

Cả hai đều đáng ghê tởm!

144

Dōu shì lǜmàozi, dōu bù fēn shēnqiǎn de ba.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

都是绿帽子，都不分深浅的吧。

Both are green hats, it doesn't matter if it's lighter or darker.

Đều là ngoại tình cả, không quan trọng mức độ nặng nhẹ.

Note: In China, the phrase “to put a green hat” on your spouse means you’re cheating on him/her.

Chú ý: Trong tiếng Trung, cụm từ “戴绿帽子” có nghĩa là cắm sừng ai đó.

145

Dōu bùkěyǐ!

都不可以!

Both are not acceptable!

Đều không thể chấp nhận được!

146

Nǎiyīge gèng bùhǎo? | Jīngshén ba

哪一个更不好? | 精神吧

Which one is worse? | Emotional, probably.

Vậy cái nào xấu xa hơn? | Có lẽ là lừa dối tình cảm.

147

Wǒ juéde dōu yīyàng!

我觉得都一样!

I think both are the same!

Mình cảm thấy đều như nhau!

148

Ròutǐ chūguǐ!

肉体出轨!

Physical cheating!

Lừa dối về mặt thể xác!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

149

Jīngshén chūguǐ, nǐ bié ràng wǒ zhīdào jiù xíng le,

精神出轨，你别让我知道就行了，

If you cheat emotionally, just don't let me know.

Lừa dối tình cảm, đừng để mình phát hiện ra là được.

150

nǐ ròutǐ chūguǐ nà zhè shéi néng jiēshòu de liǎo?

你肉体出轨那这谁能接受得了？

How can anyone accept physical cheating?

Còn lừa dối về mặt thể xác thì ai có thể chấp nhận nổi?

151

Ròutǐ ba | Wèishénme?

肉体吧 | 为什么？

Physical. | Why?

Lừa dối về mặt thể xác. | Tại sao?

152

Tā xiǎng dehuà wǒ yě bù zhīdào a, suǒyǐ...

他想的话我也不知道啊，所以...

If he just thinks about it, I won't know, so...

Anh ấy nghĩ gì mình cũng chẳng biết được, cho nên là...

153

Tā yòu bùhuì gàosu nǐ, duìbùduì?

他又不会告诉你，对不对？

It's not like he will tell you, right?

Anh ấy cũng chẳng nói với mình đâu, đúng chứ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

154

Méiyǒu shízhìxìng de

没有实质性的

There isn't an actual act.

Không có hành động cụ thể.

155

Ròu | Ròutǐ?

肉 | 肉体?

Meat. (incomplete word) | Physical?

Thịt | Thịt xác?

156

Wǒ yě juéde | Wǒ jiēshòu bùliǎo!

我也觉得 | 我受不了!

I agree. | I cannot accept it!

Mình cũng thấy vậy. | Mình không thể chấp nhận được nó!

157

Wèishénme? | Wǒ juéde hǎo ǒu a!

为什么? | 我觉得好恶心啊!

Why? | I feel it's so disgusting!

Tại sao? | Mình thấy rất buồn nôn!

158

Yīnwèi wǒ gǎnjué tā jiùshì zài gēn lǐngyī gè jìnxíng de shíhòu,

因为我感觉他就是在跟另一个进行的时候,

Because I feel that when he is doing it with someone else,

Bởi vì mình cảm thấy khi anh ta làm chuyện ấy với một cô gái khác,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

159

jiù gǎnjué méiyǒu wánquán de xiǎngdào wǒ gēn tā de zhījiān de ài.

就感觉没有完全地想到我跟他的之间的爱。

he is not thinking about the love between me and him at all.

cảm giác như hoàn toàn không nghĩ gì đến tình cảm giữa mình và anh ta.

160

Míngmíng nǐ yǐjīng yǒu jiāshì le, wèishénme yào qù zuò nàzhǒng shì ne?

明明你已经有家室了，为什么要去做那种事呢？

He already has a family, why does he do such a thing?

Rõ ràng là đã có gia đình rồi, sao còn đi làm ra những chuyện đó chứ?

161

Nà yī gè de xīnxiān gǎn guòqù le, tā yòu zhǎo xiàiyīge ne?

那一个的新鲜感过去了，他又找下一个呢？

When the novelty passes, what if he gets another one?

Khi cảm giác mới mẻ đó hết rồi, thì anh ta lại đi tìm cái mới?

162

Nà wǒ zěnmébàn? Wǒ kěndìng jiēshòu bùliǎo.

那我怎么办？我肯定接受不了。

What do I do then? So surely I cannot accept that!

Thì mình phải làm sao? Mình chắc chắn không chấp nhận nỗi việc này!

163

Rúguǒ yàoshì jīngshén chūguǐ le ne, nà jiùshì wúfǎ wǎnhuí le.

如果要是精神出轨了呢，那就是无法挽回了。

If it's emotional cheating, it's irreparable.

Nếu như là lừa dối về mặt tình cảm, thì không có cách nào cứu vãn được rồi.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

164

Rúguǒ yàoshì shuō shēntǐ chūguǐ ne, tā kěnéng huì yǒu xǐngwù de shíkè.

如果要是说身体出轨呢，他可能会有醒悟的时刻。

(But) if it's just physical, he might come to his senses at some point.

Còn nếu lừa dối về mặt thể xác, thì cậu ta sẽ có lúc tỉnh ngộ.

165

Jiùshì ròutǐ chūguǐ kěyǐ yuánliàng ma?

就是肉体出轨可以原谅吗？

So, can physical cheating be forgiven?

Vậy là lừa dối về mặt thể xác có thể tha thứ ạ?

166

Kàn niánlíngduàn, yào wǒ zhè niánlíngduàn wǒ bù yuánliàng

看年龄段，要我这年龄段我不原谅

It depends on the age. If it's someone my age, it can't be forgiven.

Còn phụ thuộc vào tuổi tác nữa, như vào tuổi này của cô thì không thể tha thứ được.

167

Nà yǒukěnéng shì niánqīng de rén kěnéng xiǎng de kāi yīxiē,

那有可能是年轻的人可能想得开一些，

But perhaps, young people who are more optimistic

Còn những thanh niên trẻ tuổi hơn thì có khả năng sẽ nghĩ thoáng hơn một chút,

168

yǒukěnéng yuánliàng.

有可能原谅。

might be able to forgive them.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

có thể sẽ tha thứ.

169

Nà kěndìng jīngshén chūguǐ a! | Zài shuō yībiàn

那肯定精神出轨啊! | 再说一遍

Surely, emotional cheating! | Repeat, please.

Chắc chắn là lừa dối tình cảm rồi! | Bạn có thể nói lại lần nữa không?

170

Wǒ shuō nà kěndìng shì jīngshén chūguǐ kěndìng bùkě yuánliàng ma.

我说那肯定是精神出轨肯定不可原谅嘛。

I said, for sure I can't forgive emotional cheating.

Mình nói là chắc chắn là lừa dối tình cảm không thể tha thứ được.

171

Wèishá ne?

为啥呢?

Why?

Tại sao?

172

Yīnwèi nǐ jīngshén chūguǐ dehuà,

因为你精神出轨的话,

Because if he cheats emotionally,

Bởi vì nếu lừa dối tình cảm,

173

nà jiù xiāngdāngyú bǎ duì nǐ de ài zhuǎnyí dào duì biéren de shēnshang le ya,

那就相当于把对你的爱转移到对别人的身上了呀,

it means that he gives the love meant for me to someone else.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

thì cũng đồng nghĩa với việc đem tình yêu vốn dành cho mình trao cho người khác rồi,

174

nà jiù wánquán bù yīyàng le ya!

那就完全不一样了呀!

That's completely different!

Điều đó là hoàn toàn khác!

175

Nǐ juéde ne? | Wǒ dōu bù néng jiēshòu!

你觉得呢? | 我都不能接受!

What do you think? | I can't accept either one!

Bạn nghĩ sao? | Mình đều không chấp nhận được cả hai!

176

Wèishá? | Yīnwèi wǒ shì shǔyú bǐjiào...

为啥? | 因为我是属于比较...

Why? | Because I am the kind that...

Tại sao? | Bởi vì mình là kiểu người...

177

Zài zhè fāngmiàn wǒ shì yǒu gēnshēndìgù de

在这方面我是有根深蒂固的

regarding this, I have deeply rooted ideas

mà lián quan đến chuyện này thì có quan điểm không thể lung lay được,

178

yǒuyīdiǎn qīngwēi de dà nǚzǐ zhǔyì ba, wǒ juéde

有一点轻微的大女子主义吧, 我觉得

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

of “female chauvinism”, I think.

có chút theo “chủ nghĩa nữ quyền”, mình nghĩ vậy.

179

jiù wǒ bùnéng jiēshòu nánshì

就我不能接受男士

I can't accept a guy

Mình không thể chấp nhận được việc đàn ông

180

tā zài jīngshén hé ròutǐ fāngmiàn yǒu zhèzhǒng chūguǐ de xiànxàng

他在精神和肉体方面有这种出轨的现象

who cheats physically or emotionally.

có hiện tượng lừa dối mình cả về mặt tình cảm hay là mặt thể xác.

181

Jiù rúguǒ yǒu wǒ jiù kěndìng bùnéng jiēshòu

就如果有我就肯定不能接受

If it happens, I won't take it.

Nếu có, thì mình sẽ không thể chấp nhận được.

182

Nǐ ne? | Tóngshàng guāndiǎn

你呢? | 同上观点

What about you? | Same as them.

Bạn thì sao? | Cùng quan điểm.

183

Jiǎshè zhǐshì zài yìqǐ chī gè fàn,

假设只是在一起吃个饭,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

If it was just having a meal together

Giả sử chỉ là cùng nhau ăn bữa cơm,

184

huòzhě zài shèjiāoméitǐ shàng gǎo àimèi,

或者在社交媒体上搞暧昧,

or flirting on social media,

hoặc là mập mờ tán tỉnh nhau trên mạng xã hội,

185

dàn méiyǒu shíjì xíngdòng dehuà, zhèzhǒng suàn chūguǐ ma?

但没有实际行动的话, 这种算出轨吗?

but there is no actual act, will this still be considered cheating?

nhưng không có hành động thực tế, có được tính là ngoại tình không?

186

Sīxiǎng chūguǐ | Jīngshén chūguǐ

思想出轨 | 精神出轨

It's thought cheating. | Emotional cheating.

Ngoại tình trong suy nghĩ. | Lừa dối tình cảm.

187

Duì, jīngshén chūguǐ

对, 精神出轨

Right, it's emotional cheating.

Đúng vậy, lừa dối tình cảm.

188

Nà rúguǒshuō tā yǒu zhèzhǒng dehuà,

那如果说他有这种的话,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

If he has this type of (behavior),

Nếu anh ta có hành động như vậy,

189

nà jiù zhèngmíng tā hái shì yǒu zhè fāngmiàn de xiǎngfǎ,

那就证明他还是有这方面的想法,

it proves that he still wants this,

điều đó cho thấy anh ta có suy nghĩ đến ngoại tình,

190

bùrán tā yě bùhuì gěi biéren zhìzào àimèi de jīhuì a!

不然他也不会给别人制造暧昧的机会啊!

or else, he wouldn't let others have the opportunity to flirt with him!

nếu không thì anh ta sẽ không để cho người khác có cơ hội tán tỉnh, mập mờ!

191

Méiyǒu méi bèi wǒ yùdào jiù bùsuàn de, wǒ bù zhīdào dehuà...

没有没被我遇到就不算的, 我不知道的话...

It won't count if I don't find out. If I don't know about it...

Mình không bắt gặp được thì không tính, nếu mình không biết việc đó...

192

Jiù wúsuǒwèi, shì ma?

就无所谓, 是吗?

It won't matter?

Thì không vấn đề gì, đúng chứ?

193

Duì a! Nà wǒ zhīdào le cái shì zhēn de

对啊! 那我知道了才是真的

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Right! Only when I find out, it's real.

Đúng thế! Chỉ khi mình phát hiện ra rồi, thì nó mới là sự thật.

194

Nǐmen juéde piáochāng suàn bù suàn chūguǐ?

你们觉得嫖娼算不算出轨?

Do you think that going to a prostitute counts as cheating?

Các bạn cho rằng đi chơi gái có bị tính là ngoại tình không?

195

Suàn | Nà kěndìng suàn le

算 | 那肯定算了

Yes. | For sure!

Có chứ. | Chắc chắn là có rồi!

196

Wǒ juéde gèng bùnéng jiēshòu! | Wèishénme gèng bùnéng jiēshòu?

我觉得更不能接受! | 为什么更不能接受?

I think it's even more unacceptable! | Why more?

Mình cảm thấy việc đó lại càng không thể chấp nhận được! Tại sao lại càng không chấp nhận được?

197

Wǒ juéde chūguǐ zài yī gè rén... yī gè rén wǒ juéde hái kěyǐ jiēshòu

我觉得出轨在一个人... 一个人我觉得还可以接受

I feel that cheating with one person, it's a little acceptable.

Mình cảm thấy là ngoại tình với một người... một người còn có thể chấp nhận được

198

Piáochāng dehuà shì gèshìgèyàng,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

嫖娼的话是各式各样，

But prostitutes are all kinds of women,

còn đi chơi gái thì đủ loại phụ nữ,

199

wǒ jiù juéde xiàng nàzhǒng jiù hěn bù gānjìng...

我就觉得像那种就很不干净...

I feel it's dirty...

minh cảm thấy như vậy thật không sạch sẽ..

.

200

Chūguǐ tā qǐmǎ shì duì yī gè, shì ma? Zhǎo gè qíng rén zhīlèi de

出轨他起码是对一个，是吗？找个情人之类的

If he finds a lover, at least it's only one person, right?

Ngoại tình ít nhất cũng chỉ ngoại tình với một người, đúng chứ? Chẳng qua cũng chỉ là tìm một người tình.

201

Hái wěndìng yīdiǎn, shì ba? | Duì

还稳定一点，是吧？ | 对

More stable, right? | Right!

Vẫn còn ổn định chán, đúng không? | Đúng vậy.

202

Xiànzài yǒuyīxiē nánxìng jīngcháng qù

现在有一些男性经常去

There are some men who go out

Bây giờ có một số người đàn ông thường đi

203

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

jiùshìshuō zuòshēngyì de shíhòu yào yìngchóu,

就是说做生意的时候要应酬,

socializing because of business

lúc đi công tác thường phải tiệc tùng,

204

qù KTV hējiǔ, ránhòu jiù yǒu xiǎojiě

去 KTV 喝酒, 然后就有小姐

and they might drink at a KTV with hostesses.

đi uống rượu ở KTV, sau đó thì có mấy cô tiếp rượu.

205

kěnéng yě bù yīdìng zhēn de jiùshì fāshēng le nàge shìqíng,

可能也不一定真的就是发生了那个事情,

It might not necessarily involve (sex),

cũng không nhất thiết là sẽ xảy ra mấy chuyện đấy (sex),

206

dàn kěnéng jiù yǒu lǒulǒu bàobào zhèzhǒng,

但可能就有搂搂抱抱这种,

but there might be hugging and being intimate,

nhưng vẫn có kiểu ôm ôm ấp ấp,

207

nǐ juéde zhèzhǒng suàn chūguǐ ma?

你觉得这种算出轨吗?

will this count as cheating?

cô cảm thấy đây có được gọi là ngoại tình không?

208

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Zhège wǒ juéde bùsuàn, nà shì yìngchou méiyǒu bànfǎ

这个我觉得不算，那是应酬没有办法

I don't think so. It's socializing, so he doesn't have a choice.

Cái này cô nghĩ là không. Tiệc tùng mà, không có cách nào khác.

209

Xiànzài dōu wǎng shàng pū, nǐ yǒu shá bànfǎ? Duì bù? Duì

现在都往上扑，你有啥办法？对不？对

(The girls) jump at him, what can he do, right? Right.

Mấy cô đó bây giờ cứ nhảy vào lòng, cậu ta còn cách nào đâu? Đúng không?

Vâng.

210

Dànshì jiùshì nǐ de zuìhòu de dǐxiàn bù tūpò, nà jiù méiyǒu wèntí.

但是就是你的最后的底线不突破，那就没有问题。

As long as he doesn't cross the line, it will be okay.

Miễn là không vượt quá giới hạn cuối cùng, thì không vấn đề gì.

211

Piáochāng suàn chūguǐ ma?

嫖娼算出轨吗？

Does going to a prostitute count as cheating?

Đi chơi gái có được coi là ngoại tình không ạ?

212

Nà bùshì chūguǐ a, nà shì běnzhì de wèntí a!

那不是出轨啊，那是本质的问题啊！

That's not cheating, that's a problem of his character!

Này đâu phải ngoại tình, đó là bản tính con người rồi!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

213

Yǒu yīcì jiù yǒu dì'èrcì, nà hái néng yuánliàng tā?

有一次就有第二次，那还能原谅他？

If it happens once, it will happen again. How can I forgive him!

Có lần thứ nhất thì sẽ có lần thứ hai, như vậy còn có thể tha thứ được sao?

214

Chūguǐ tā shì shá, tā shì xiǎng zhǎo yīxiē ānwèi,

出轨他是啥，他是想找一些安慰，

If he's cheating (with one woman), he is just looking for comfort,

Ngoại tình là gì, là muốn đi tìm một người để an ủi,

215

nà tā yǒu yīdìng yuányīn, nǐ piáochāng shì shá?

那他有一定原因，你嫖娼是啥？

which is a little understandable. But going to prostitutes?

có lí do nhất định rồi, còn đi chơi gái là gì?

216

Duì bù? Xìngzhì bù yīyàng.

对不？性质不一样。

Right? The nature is different.

Đúng chứ? Bản chất không giống nhau.

217

Rúguǒ yǒu bǐjiào qīnmì de zhèzhǒng dehuà,

如果有比较亲密的这种的话，

If there is any intimacy,

Nếu có những hành động thân mật như vậy,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

218

wǒ juéde wǒ shì jiēshòu bùliǎo de,

我觉得我是接受不了的，

I don't think I can accept it,

mình nghĩ là mình sẽ không chấp nhận được,

219

bǐrúshuō xiàng lǒulǒu bàobào zhèzhǒng...

比如说像搂搂抱抱这种...

such as cuddling and hugging...

ví dụ như là kiểu ôm ôm ấp ấp...

220

Bùshì, nǐ rúguǒ zhēn de shì kǎolǜ jiātíng dehuà,

不是，你如果真的是考虑家庭的话，

No, if he really thinks about his family,

Không phải, nếu như anh ta thực sự nghĩ cho gia đình,

221

nǐ zìjǐ jiù huì yǒu zhège dù

你自己就会有这个度

he should know the limit.

thì bản thân sẽ tự có giới hạn.

222

Wǒ bùhuì shuō gēn nǐ tèbié tèbié jiējìn,

我不会说跟你特别特别接近，

He won't get too close with them

Sẽ không quá gần gũi với họ.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

223

yīnwèi wǒ shì yǒu jiātíng de rén.

因为我是有家庭的人。

because (he knows) he has a family.

bởi vì bản thân đã là người có gia đình rồi.

224

Piáochāng suàn bùsuàn chūguǐ?

嫖娼算不算出轨?

Does going to a prostitute count as cheating?

Đi chơi gái có coi là ngoại tình không?

225

Hǎoxiàng shì wéifǎ de ba, zhège

好像是违法的吧，这个

I think it's illegal!

Mình nghĩ cái này có vẻ là vi phạm pháp luật thì đúng hơn.

226

Kěyǐ bǎ tā zhuā jìnqù, shì ba? | Duì a!

可以把他抓进去，是吧? | 对啊!

You can put him in prison, right? | That's right!

Anh ta có thể bị bắt giữ, đúng chứ? | Đúng thế!

227

Dāng nǐ fāxiàn nǐ de lìngyībàn chūguǐ hòu, nǐmen huì zěnmébàn?

当你发现你的另一半出轨后，你们会怎么办?

If you find out your partner cheated on you, what will you do?

Khi mà bạn bắt gặp bạn đời của mình ngoại tình, bạn sẽ làm thế nào?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

228

Lì mǎ shuǎi diào tā!

立马甩掉他!

Dump him immediately!

Lập tức đá hắn!

229

Nà wǒ yī jiǎo jiù gěi tā chuài dǎo!

那我一脚就给他踹倒!

I will put him on the ground with one kick!

Vậy cô chỉ còn cách đá thôi!

230

Lí hūn!

离婚!

Divorce!

Ly hôn!

231

Chuài diào a!

踹掉啊!

I will get rid of him!

Bỏ anh ta!

232

Gǔn ba, tā gěi wǒmen mǎshàng gǔn!

滚吧, 他给我们马上滚!

F**k off! Tell him to f**k off immediately!

Cút! Anh ta phải cút ngay cho mình!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

233

Fēnshǒu a

分手啊

Break up!

Chia tay!

234

Nà jiù tī diào a

那就踢掉啊

I will kick him out!

Thì đá anh ta thôi!

235

Zěnmébàn? Báibái jiù báibái, xià yí ge gèng guāi!

怎么办? 拜拜就拜拜, 下一个更乖!

What will I do? Say good bye and the next one will be better!

Sẽ làm gì à? Bái bai thôi, sẽ gặp được người mới tốt hơn.

236

Bùhuì a! Bùhuì de, bùhuì fāshēng zhèzhǒng shìqíng de

不会啊! 不会的, 不会发生这种事情的

No! This kind of thing won't happen!

Không! Không đời nào, sẽ không xảy ra chuyện đó!

237

Jiǎrú wèilái nǐmen jìnrù yī duàn xīn de gǎnqíng,

假如未来你们进入一段新的感情,

If you get into a new relationship in the future,

Ví dụ như sau này các bạn bước vào một mối quan hệ mới,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

238

ránhòu hūrán fāxiàn nǐ zhège xīn de duìxiàng

然后忽然发现你这个新的对象

and you suddenly discovered that your partner

sau đó phát hiện bạn trai mới của mình

239

yuánlái shàng yī rèn chū guo guǐ, nǐmen huì zěnmébàn?

原来上一任出过轨，你们会怎么办？

cheated in his/her last relationship, what will you do?

hóa ra đã từng ngoại tình, thì các bạn sẽ làm sao?

240

Hái huì jìxù ma?

还会继续吗？

Will you continue?

Còn có thể tiếp tục không?

241

Yīnggāi, kěnéng huì ba

应该，可能会吧

Maybe, possibly, I will.

Cũng có thể, vẫn sẽ tiếp tục.

242

Wǒ méiyǒu tīng qīngchu

我没有听清楚

I didn't hear it clearly.

Mình không nghe rõ.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

243

Rúguǒ nǐ fāxiàn wǒ yǐqián yǒu chū guo guǐ...

如果你发现我以前有出过轨...

If you found out that I cheated in the past...

Nếu mà phát hiện trước đây tao đã từng ngoại tình...

244

Hěn nán píngjià

很难评价

It's hard to comment on.

Rất khó nói.

245

Yǒukěnéng... | Huì fēnshǒu?

有可能... | 会分手?

I might... | Break up?

Cũng có thể sẽ... | Sẽ chia tay?

246

Duì, yǒukěnéng huì

对, 有可能会

Yes, it's possible.

Đúng, có thể sẽ chia tay.

247

Dànshì yīnggāi huì fēn bù diào. | Duì

但是应该会分不掉。| 对

But probably it will be hard to break up. | Right.

Nhưng có thể không chia tay nổi đâu. | Đúng vậy.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

248

Tài ài le, shì ba?

太爱了，是吧？

You two love each other too much, right?

Quá yêu rồi, phải không?

249

Bù jiēshòu!

不接受！

I won't be okay with it!

Không chấp nhận!

250

Jiǎrú shuō tā néng gěi wǒ zúgòu de jīngjì zhīchēng dehuà,
假如说他能给我足够的经济支撑的话，

If he gives me enough financial support,

Giả dụ anh ta có thể chu cấp tài chính cho mình,

251

wǒ juéde kěyǐ a!

我觉得可以啊！

I think I will be okay with it!

thì mình nghĩ là cũng không sao!

252

Duōshao cái suàn gòu?

多少才算够？

How much (money) is enough?

Bao nhiêu là đủ？

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

253

Yuè duō yuè hǎo a! Yuè duō wǒ jiù yuè néng jiēshòu a

越多越好啊！越多我就越能接受啊

The more the better! The more I get, the more I can accept!

Càng nhiều càng tốt! Càng nhiều thì càng dễ chấp nhận!

254

Tāmen shuō de, nǐ gěi de wǒ yuè duō,

他们说的，你给我的越多，

As they say, if he gives me a lot,

Như họ nói đấy, anh đưa tôi càng nhiều tiền,

255

wǒ kěyǐ gěi nǐ de xiǎosān péi tā zuòyuèzi dōu kěyǐ.

我可以给你的小三陪她坐月子都可以。

I can even keep his mistress company during her "sitting month".

thì tôi thậm chí có thể "ở cũ" 1 tháng với tình nhân của anh.

256

Xiǎosān xiǎosì dōu kěyǐ!

小三小四都可以！

He can even have two mistresses!

Hai ba cô đều được!

257

Nǐ lǎogong tīngdào huì zěnmé xiǎng?

你老公听到会怎么想？

What will your husband feel when he hears this?!

Chồng bạn mà nghe thấy sẽ thấy thế nào đây?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

258

Kěndìng huì nòng qīngchū zhège shìqíng a

肯定会弄清楚这个事情啊

I will first find out what happened.

Chắc chắn phải làm rõ chuyện này rồi,

259

Yī gè nánxìng chūguǐ dehuà,

一个男性出轨的话,

When a guy cheats,

Một người đàn ông ngoại tình,

260

kěnéng wǒ zìshēn yě yǒu wèntí, kěnéng tā yě yǒu wèntí.

可能我自身也有问题，可能他也有问题。

both me and him might have faults.

thì vấn đề có thể xuất phát từ cả hai.

261

Rúguǒ zhǐshì yīcìxìng de,

如果只是一次性的，

What if it was just a one-night stand

Nếu đó chỉ là tình một đêm thôi,

262

jiùshì chōngdòng de qíngkuàng xià fāshēng de ne?

就是冲动的情况下发生的呢？

in which he acted impulsively?

kiểu như trong lúc nhất thời kích động làm ra chuyện ấy thì sao?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

263

Zhège yào gēnjù qíngkuàng kàn ba. | Nǐ ne?

这个要根据情况看吧。| 你呢?

This will depend on the actual situation. | What about you?

Cái này vẫn nên dựa vào tình hình thực tế. | Còn bạn thì sao?

264

Wǒ juéde yǒu yī cì de chūguǐ jiù yǒu wúshǔ cì de chūguǐ.

我觉得有一次的出轨就有无数次的出轨。

I think that if he cheats once, there will be countless more times later.

Mình cảm thấy có một lần ngoại tình thì sẽ có vô số lần khác.

265

Suǒyǐ huì líhūn ma? | Kěndìng huì a!

所以会离婚吗? | 肯定会啊!

So you will get a divorce? | Definitely!

Nên sẽ ly hôn ư? | Chắc chắn rồi!

266

Chūguǐ le, zán jiùshì diàotóujiùzǒu, yī gè dà zhuāntou

出轨了, 咱就是掉头就走, 一个大砖头

If he cheats, I will turn around, leave and throw a big brick at him.

Nếu anh ta ngoại tình, mình sẽ quay đầu đi, và ném một viên gạch lớn vào anh ta.

267

Yī gè dà zhuāntou, shì ba?

一个大砖头, 是吧?

A big brick?

Một viên gạch thật to, đúng chứ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

268

Nǐ gānggang shuō nǐ shēn yǒu tǐhuì,

你刚刚说你深有体会，

You said (off camera) that you have a deep understanding (about cheating),

Bạn vừa nói là bạn có trải nghiệm rất rõ về vấn đề ngoại tình,

269

miáoshù yīxià.

描述一下。

can you describe (your experiences)?

có thể miêu tả chút không?

270

Jiùshì qùnián wǒ tán le yī gè nán péngyou,

就是去年我谈了一个男朋友，

Last year, I had a boyfriend.

Năm ngoái, mình có quen một người bạn trai,

271

dāngshí jiùshì niántóu tán le yī gè,

当时就是年头谈了一个，

It was at the beginning of last year.

lúc đó là vào đầu năm mới, yêu một anh.

272

ránhòu nàge nán de ne zài nàge kuàishǒu shàngmiàn

然后那个男的呢在那个快手上面

The guy found a girl on Kuaishou (similar to TikTok)

Anh ta có lên Kuaishou (tương tự như Tiktok)

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

273

zhǎo biéde nǚháizi yuē chūqù wán,
找别的女孩子约出去玩,
and went out with her.
tìm một cô gái khác rồi hẹn gặp mặt đi chơi,

274

ránhòu yuē chūqù jiùshì... Yīnggāi dōu dǒng!
然后约出去就是...应该都懂!
While they were out, they... you guys should understand (what happened)!
Sau đó khi mà họ đi với nhau thì.... Các bạn có lẽ đều hiểu xảy ra chuyện gì rồi
đấy!

275

Jiù yǒu shíjì xíngdòng le, shì ba? | Duì!
就有实际行动了，是吧？ | 对！
So there was an actual act, right? | Yes!
Là đã phát sinh ra hành động thực tế, phải không? | Đúng vậy!

276

Ránhòu hòumiàn niándǐ de shíhou wǒ yòu tán le yī gè, nà yī gè shì...
然后后面年底的时候我又谈了一个，那一个是...
Later, at the end of the year, I got another boyfriend and that one was...
Sau đó, vào cuối năm, mình lại yêu một anh nữa, anh ấy...

277

Jiùshì yī gè xuélì bǐjiào gāo de yī gè nánháizi,
就是一个学历比较高的一个男孩子,
He had a higher educational degree than me

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

là một chàng trai có học vấn cao hơn mình,

278

ránhòu bǐ wǒ de yǎnjiè yào kuò ma,

然后比我的眼界要阔嘛,

and had more life experience.

tầm nhìn xa hơn, kinh nghiệm sống đều nhiều hơn mình.

279

ránhòu wǒ jiù yī gè bǐjiào mù qiáng de rén, ránhòu wǒ jiù gēn tā yīqǐ.

然后我就一个比较慕强的人，然后我就跟他一起。

I am a person who admires people who are better than me, so I was with him.

Mình khá ngưỡng mộ người giỏi hơn mình, nên đã quyết định đến với anh ấy.

280

Kuànián de shíhou wǒmen yīqǐ chūqù kuànián kàn diànyǐng,

跨年的时候我们一起出去跨年看电影，

During New Year's Eve, we went out to watch a movie together

Đêm giao thừa, bọn mình có cùng đi xem phim,

281

wǒ jiù fāxiàn tā qíshí yǒu nǚpéngyou!

我就发现他其实有女朋友！

and I found out that he actually had another girlfriend!

thì mình mới phát hiện ra là anh ta đã có bạn gái rồi!

282

Duì, tā nǚpéngyou gěi tā dǎdiànhuà,

对，他女朋友给他打电话，

Right, his girlfriend called him

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Đúng vậy, bạn gái anh ấy đã gọi cho anh ấy

283

ránhòu tā nàge bèizhù háishi bǎobèi

然后他那个备注还是宝贝

and the name that appeared on the phone was “babe”.

và tên trên điện thoại hiển thị là “bảo bối”.

284

ránhòu kàndào le! | Dāngshí jiù zhíjiē xiànchǎng fēnshǒu le,

然后看到了! | 当时就直接现场分手了,

And I saw it! | She broke up with him right on the spot

Và mình đã nhìn thấy! | Cô ấy liền chia tay tại đây.

285

dǎ shìpín gēn wǒ kū, dāngshí wǒmen liǎng gè yìdì de.

打视频跟我哭, 当时我们两个异地的。

and video called me to cry since we were in different cities at the time.

sau đó call video khóc lóc với mình, lúc đó bọn mình sống ở hai nơi khác nhau.

286

Wǒ dāngshí wǒ jiù hěn zhènjīng,

我当时我就很震惊,

I was shocked when this happened.

Lúc đó mình thật sự đã rất sốc.

287

wèishénme yī gè zài wǒ yǎn lǐ mǎn yōuxiù de yī gè nán de

为什么一个在我眼里蛮优秀的一个男的

Why did a man who was so nice in my eyes

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Tại sao mà một người đàn ông ưu tú trước mặt mình,

288

jūrán jiùshìshuō yǒu nǚpéngyou le hái zhǎo wǒ!

居然就是说有女朋友了还找我！

be with me while he already had a girlfriend?

lại có bạn gái rồi mà vẫn tìm đến mình?

289

Wǒ hái bù zhīdào de qíngkuàng xià wǒ dāng le xiǎosān,

我还不知道的情况下我当了小三，

I became a mistress without knowing it.

Mình trở thành tiểu tam mà còn không hề biết,

290

wǒ jiù hěn wúyǔ.

我就很无语。

I was speechless.

thật sự cạn lời.

291

Ránhòu wǒ jiù lì mǎ fēnshǒu!

然后我就立马分手！

So I broke up immediately!

sau đó mình lập tức chia tay luôn!

292

Niántóu yī gè niánwěi yī gè zhè shá gǎnjué?

年头一个年尾一个这啥感觉？

How does it feel to be (cheated on) twice in a year?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Đầu năm một anh, cuối năm một anh cảm giác thế nào?

293

Jiùshì gǎnjué rénjiān bùzhíde.

就是感觉人间不值得。

I just feel that it's not worth living in this world!

Cảm giác thế giới này không đáng sống chút nào!

294

Dànshì wǒ háishi bǐjiào xiāngxìn àiqíng de,

但是我还是比较相信爱情的，

But I still believe in love

Nhưng mình vẫn khá tin vào tình yêu,

295

yīnwèi wǒ shì gè liàn'ài nǎo,

因为我是个恋爱脑，

because I have a "love brain". (It means she loses her senses when she's in love.)

vì mình là một người "cuồng yêu" (chỉ một người khi yêu đặt tất cả sức lực và tâm trí của mình vào cảm xúc và người yêu)

296

zhǐyào yī tánliàn'ài wǒ jiù xiàn jìnqù le.

只要一谈恋爱我就陷进去了。

As long as I fall in love, I am all in.

Một khi đã yêu thì mình sẽ đặt tất cả cho nó.

297

Tā gēn měi yī rèn tánliàn'ài dōu kū

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

她跟每一任谈恋爱都哭

She cries every time she falls in love with someone.

Cậu ấy yêu ai cũng đều phải khóc.

298

Jiǎshè nín niánqīng yīdiǎn de shíhou tā chūguǐ le,

假设您年轻一点的时候他出轨了，

If he cheated on you when you were younger

Giả sử khi cô còn trẻ, chú ấy ngoại tình,

299

ránhòu nín yòu yǒu háizi le,

然后您又有孩子了，

and you had kids,

còn cô thì cũng có con rồi,

300

nín juéde nín huì wèile háizi ér jìxù zàiyīqǐ ma?

您觉得您会为了孩子而继续在一起吗？

would you continue to be with him for the sake of your children?

thì cô nghĩ cô có vì bọn trẻ mà tiếp tục sống cùng chú ấy không?

301

Yǒukěnéng jiāngjiu guò xiàqu, dànshì ne kěndìng yǒu géhé.

有可能将就过下去，但是呢肯定有隔阂。

It is possible that I would compromise, but (our relationship) would not be on friendly terms.

Có thể sẽ thỏa hiệp mà sống cùng, nhưng chắc chắn mối quan hệ sẽ có khoảng cách.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

302

Yǒu hái zǐ, nà chúfēi tā gěi wǒ de qián gòu duō, nà shìbùshì?

有孩子，那除非他给我的钱够多，那是不是？

If there was a child,... unless he gave me enough money, right?

Nếu có con rồi, thì trừ khi anh ta đưa cho mình đủ tiền, đúng không?

303

Wǒ jiù dāng bù zhīdào zhègè shìqíng lo

我就当不知道这个事情咯

Then I can pretend that I don't know about this.

Mình sẽ coi như không biết chuyện gì.

304

Fǎnzhèng wǒ guò hǎo wǒ de shēnghuó nǐ guò hǎo nǐ de shēnghuó,

反正我过好我的生活你过好你的生活，

I will live my life and he'll live his.

Dù sao thì tôi sống cuộc sống của tôi, anh sống cuộc sống của anh,

305

hù bù yǐngxiǎng lo!

互不影响咯！

We won't interfere with each other!

không ai ảnh hưởng đến ai!

306

Duōshao suàn gòu? | Zuìshǎo děi yī bǎiwàn qǐ ba.

多少算够？ | 最少得一百万起吧。

How much is enough? | At least one million.

Bao nhiêu thì đủ? | Ít nhất là một triệu.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

307

Háizi dà le kěyǐ lí a

孩子大了可以离啊

I can wait until my kids grow up.

Đợi con cái lớn rồi ly hôn.

308

Xiǎode shíhou ne? | Xiǎode shíhou háishi kěyǐ... wǒ juéde

小的时候呢? |小的时候还是可以...我觉得

What about when they are still young? | When they are young, I can... I think...

Thế khi chúng còn nhỏ thì sao? Còn nhỏ thì có thể... mình nghĩ vậy.

309

kěyǐ gùquán jiāting ma, wèile háizi kěyǐ bù líhūn.

可以顾全家庭嘛，为了孩子可以不离婚。

I can keep the family together and not have a divorce for the sake of my children.

Mình có thể giữ gìn trọn vẹn gia đình, vì bọn trẻ mà không ly hôn.

310

Jiùshì zài Zhōngguó qíshí yǒu hěn duō fūqī, bǐrúshuō yǒu le háizi,

就是在中国其实有很多夫妻，比如说有了孩子，

There are actually many couples in China who have children

Thực tế ở Trung Quốc có rất nhiều cặp vợ chồng, ví dụ như có con cái rồi,

311

tāmen kěnéng huì wèile háizi lái kǎolǜ, ránhòu jiù bù líhūn ma,

他们可能会为了孩子来考虑，然后就不离婚嘛，

and might take them into consideration and not divorce.

thì họ sẽ vì con cái mà suy nghĩ cân nhắc, và không ly hôn.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

312

nǐ juéde zhèzhǒng duō ma?

你觉得这种多吗?

Do you think that there is really a lot of this type of couples?

Bạn nghĩ kiểu như vậy có nhiều không?

313

Wǒ juéde hěn duō! Wǒ juéde jīběnshàng dōu shì zhèyàngzi.

我觉得很多! 我觉得基本上都是这样子。

I think so! I think most of them are like this.

Mình nghĩ là rất nhiều! Mình nghĩ hầu hết là như vậy.

314

Tèbié shì wǒmen fùmǔ nà yī bèi gèng duō le, shì ba?

特别是我们父母那一辈更多了, 是吧?

Especially our parents' generation. Right?

Đặc biệt là vào thời bố mẹ bọn mình, đúng không?

315

Tāmen huì juéde wèile háizi bù xiǎngyào pòhuài zhège jiāting,

他们会觉得为了孩子不想要破坏这个家庭,

They feel that they shouldn't break up the family

Họ sẽ nghĩ là vì con cái mà không muốn phá vỡ hạnh phúc gia đình,

316

ránhòu jiùshì xīshēng zìjǐ ba

然后就是牺牲自己吧

and that they should sacrifice themselves for their kids.

hi sinh bản thân mình cho con cái.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

317

Tèbié shì nǚxìng, xīshēng de yīnggāi dōu shì nǚxìng duō yīdiǎn, shì ba?

特别是女性，牺牲的应该都是女性多一点，是吧？

Especially women, it's usually women who does the sacrificing, right?

Đặc biệt là phụ nữ, phụ nữ thường hi sinh nhiều hơn, đúng chứ?

318

Bǐjiào duō

比较多

A lot.

Rất nhiều.

319

Jīběnshàng ba, wǒ juéde

基本上吧，我觉得

I think, almost all (are women).

Về cơ bản là thế, mình cảm thấy vậy.

320

Nǎlǐ yǒu nánrén huì juéde shuō... shì ba?

哪里有男人会觉得说... 是吧？

Where would you find men that would want to (sacrifice themselves)? Right?

Làm gì có mấy đàn ông sẽ hi sinh... đúng chứ?

321

Nà nǚ juéde jiùshì xiàng zhèzhǒng tā zhēn de duì xiǎohái hǎo ma?

那你觉得就是像这种它真的对小孩好吗？

Do you think this is really good for the kids?

Vậy các bạn nghĩ điều này có tốt cho trẻ em không?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

322

Bùhǎo, kěndìng bùhǎo.

不好，肯定不好。

No, definitely not.

Không, chắc chắn là không rồi.

323

Duì, kěnéng huì duì tā zàochéng yīxiē tóngnián de yīnyǐng,

对，可能会对他造成一些童年的阴影，

Right, it might affect them psychologically in a bad way

Đúng vậy, chắc chắn sẽ để lại những ám ảnh về mặt tâm lý trong thời thơ ấu của đứa trẻ.

324

xūyào yībèizi lái zhìyù de nàzhǒng, shìbùshì?

需要一辈子来治愈的那种，是不是？

and will need a lifetime to heal. Isn't it right?

và phải mất cả đời để chữa lành, đúng không?

325

Rúguǒ jiéhūn le, yǒu háiizi ne? | Yě fēnshǒu! Yě lí!

如果结婚了，有孩子呢？ | 也分手！也离！

What if you guys are married with kids? | I will also break up! Divorce!

Nếu kết hôn, sinh con rồi thì sao? | Vẫn chia tay! Vẫn ly hôn!

326

Yǒu háiizi dehuà, kěnéng huì...

有孩子的话，可能会...

If there were kids, I might...

Có con rồi, có thể sẽ....

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

327

Wèi zìjǐ ér huó, yě líhūn!

为自己而活，也离婚!

Live for myself! Also divorce!

Sống cho bản thân! Vẫn ly hôn!

328

Suīrán wǒmen líhūn le,

虽然我们离婚了，

Even though we divorce,

Mặc dù ly hôn rồi,

329

dànshì gěi tā de ài yě bù quēshǎo a, yě gěi zú tā de ài a.

但是给他的爱也不缺少啊，也给足他的爱啊。

we will still give the child enough love.

nhưng vẫn dành đủ tình yêu thương cho nó.

330

Nǐmen huì zhēngqǔ zhège fǔyǎngquán ma?

你们会争取这个抚养权吗?

Will you fight for custody of your child?

Các bạn sẽ giành quyền nuôi con chứ?

331

Kěndìng huì a! Gěi tā? Děngyīxià è sǐ zěnmébàn?

肯定会啊! 给他? 等一下饿死怎么办?

For sure! Give my child to him? What if he starves my child?

Chắc chắn rồi! Đưa quyền cho anh ta? Anh ta để đứa trẻ chết đói rồi sao?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

332

Rúguǒ shuāngfāng dōu yào dehuà, yào fǔyǎngquán dehuà,

如果双方都要的话，要抚养权的话，

If both parties want custody,

Nếu cả hai người đều muốn có quyền nuôi con,

333

nà jiù yīqǐ fǔyǎng dào shíbā suì.

那就一起抚养到十八岁。

we can raise the kid together until he/she is 18.

thì cứ cùng nhau nuôi con đến khi nó 18 tuổi.

334

Wǒmen kěyǐ xiān zhù zàiyīqǐ,

我们可以先住在一起，

We can live together for now

Có thể sống tiếp cùng nhau trước đã,

335

ránhòu ràng hái'zǐ gǎndào le... gǎnshòu mǔ'ài hé fù'ài de nàzhǒng.

然后让孩子感到了... 感受母爱和父爱的那种。

so that my child can experience both, father's and mother's love.

để con có thể nhận được tình cảm từ cả bố và mẹ.

336

Wǒ juéde yě yào wèi zìjǐ kǎolǜ yīxià ma,

我觉得也要为自己考虑一下嘛，

I think I should consider myself too.

Mình nghĩ là cũng vẫn nên suy nghĩ cho bản thân một chút,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

337

wǒ de rénshēng yě shì rénshēng, hái zi de rénshēng yě shì rénshēng.

我的人生也是人生，孩子的人生也是人生。

My child's life is important, (but) my life is also important!

Cuộc đời của đứa trẻ quan trọng, nhưng cuộc đời của mình cũng quan trọng!

338

Nǐ juéde Zhōngguó de fūqī jiù xiàng zhèzhǒng,

你觉得中国的夫妻就像这种，

In your opinion, are there many Chinese couples

Theo bạn, những cặp vợ chồng Trung Quốc,

339

jíshǐ shì hūnyīn zhōng chūxiàn le chūguǐ zhèzhǒng wèntí,

即使是婚姻中出现了出轨这种问题，

that remain together even when cheating occurs

ngay cả khi trong hôn nhân phát sinh vấn đề ngoại tình,

340

hái yīrán zài yìqǐ de, wèile hái zi de duō bù duō?

还依然在一起的，为了孩子的多不多？

for the sake of the kids?

mà vãn vì con cái mà ở lại với nhau có nhiều không?

341

Tíng duō de wǒ juéde, lǎoyībèi de dōu hěn duō.

挺多的我觉得，老一辈的都很多。

I think there are quite a lot among the older generation.

Mình nghĩ khá là nhiều, nhất là thế hệ cũ.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

342

Yǒu tīngshuō guo nǎ yī jiā nǎ yī jiā ma?

有听说过哪一家哪一家吗?

Have you heard of anyone?

Bạn có nghe nói có ai như vậy chưa?

343

Yǒu, dànshì bùtài hǎo shuō

有，但是不太好说

I have, but I can't mention who.

Có, nhưng mình không tiện nói.

344

kěnéng huì kǎolǜ xià hái zi, dànshì bùkěnéng zài yìqǐ le,

可能会考虑下孩子，但是不可能在一起了，

I might consider my kids, but it will be impossible to be with him.

Mình có thể sẽ cân nhắc vấn đề con cái, nhưng không thể nào bên nhau nữa.

345

jiù huì fēnkāi fǔyǎng nàzhǒng.

就会分开抚养那种。

We will have to raise our child separately.

Sẽ phải chia nhau nuôi con.

346

Rúguǒ yǒule hái zi de qíngkuàng xià,

如果有了孩子的情况下，

If you had a child,

Nếu trong trường hợp đã có con rồi,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

347

huìbùhuì kǎolǚ wèile hái zi xiān zànshí rěn?

会不会考虑为了孩子先暂时忍?

would you consider putting up with it temporarily for the sake of the kid?

thì các bạn có vì con mà tạm thời nhẫn nhịn chịu đựng không?

348

Bùkěnéng! | Bùhuì!

不可能! | 不会!

Impossible! | No!

Không thể nào! | Không!

349

Xiànzài dehuà yīnggāi bù duō le,

现在的话应该不多了,

This is probably rare

Ngày nay không còn nhiều phụ nữ như vậy nữa,

350

yīnwèi xiànzài nǚxìng qíshí dōu tǐng dúlì de,

因为现在女性其实都挺独立的,

because women now are independent

bởi vì họ khá độc lập,

351

bùzài xiàng zhīqián shuō wǒ yǎng bù qǐ

不再像之前说我养不起

and it's not like before when they couldn't afford to raise the child alone.

không giống như trước đây khi mà họ không đủ khả năng một mình nuôi con.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

352

jìrán wǒ yǎng de qǐ wǒ jiù bùhuì zài qù rěn.

既然我养得起我就不会再去忍。

Since they can afford it, they won't tolerate it.

Mình đã có khả năng nuôi con, thì sẽ không nhẫn nhịn nữa.

353

Nà nǐ juéde zhèzhǒng jiùshì zài Zhōngguó,

那你觉得这种就是在中国，

In your opinion, are there many in China

Vậy theo bạn, ở Trung Quốc,

354

xiàng zhèzhǒng yīfāng chūguǐ,

像这种一方出轨，

that even when one party cheated,

khi mà một trong hai người ngoại tình,

355

ránhòu huì wèile háizi jìxù zài yìqǐ de qíngkuàng duō ma? | Duō!

然后会为了孩子继续在一起的情况多吗？ | 多！

they will still be together for the sake of the kids? | Many!

nhưng vẫn vì con cái mà ở với nhau, kiểu đó có nhiều không? | Nhiều!

356

Yīnwèi zhīqián hěn duō kěnéng cóng wǒmen jiēshòu dào de yī gè guānniàn

因为之前很多可能从我们接受到的一个观念

Because in the past, people had the idea that

Bởi vì trước đây chúng ta có quan niệm rằng,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

357

Jiùshì rúguǒ yàoshuō shuāngfāng líhūn dehuà

就是如果说双方离婚的话

if there is a divorce,

nếu như hai người ly hôn,

358

shānghài zuì dà de qíshí shì háizi

伤害最大的其实是孩子

kids will be hurt the most.

người chịu tổn thương nhất là trẻ con.

359

Érqiě háiyou jiùshì nǐ de fùmǔ huì juéde líhūn shì yī gè bùhǎo de shìqíng,

而且还有就是你的父母会觉得离婚是一个不好的事情,

And what's more, your parents will think that divorce is a bad thing,

Hơn nữa, bố mẹ bạn sẽ cho rằng ly hôn là việc không tốt đẹp gì,

360

dàjiā dōu shì quànhe ma.

大家都是劝和嘛。

so they will advice you to stay together.

nên họ sẽ khuyên bạn hòa giải.

361

Suīrán yǒu shíhòu huì hěn yànwù zhège shìqíng,

虽然有时候会很厌恶这个事情,

Although you might hate this,

Mặc dù bạn có thể không thích điều này,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

362

dàn xiāngduì láishuō háishi huì... bǐjiào huì tīng fùmǔ de yī gè jiànyì ma.

但相对来说还是会...比较会听父母的一个建议嘛。

relatively speaking, you tend to listen to your parents' advice.

nhưng nói một cách tương đối thì vẫn sẽ nghe theo lời khuyên của bố mẹ thôi.

363

Qíshí wǒ hái kàndào yī gè shùjù shuō shénme,

其实我还看到一个数据说什么，

Actually, I saw another statistic that said,

Thật ra, mình còn thấy một thống kê nói rằng, gì mà,

364

xiànzài Zhōngguó yǒu bǎifēnzhī qīshí de fūqī shì méiyǒu ài de,

现在中国有 70%的夫妻是没有爱的，

70% of married couples in China don't love each other.

hiện nay 70% cặp vợ chồng Trung Quốc không yêu nhau.

365

nǐmen juéde zhège néng xiāngxìn ma?

你们觉得这个能相信吗？

Do you believe this?

Các bạn nghĩ rằng con số này có thể tin được không?

366

Zhège wǒ hái kěyǐ xiāngxìn de.

这个我还是可以相信的。

I think it is believable.

Cái này thì mình có thể tin.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

367

Kěnéng xiànzài hěn duō wǒ jiéhūn qíshí bìng bùshì wèile gǎnqíng,

可能现在很多我结婚其实并不是为了感情,

Many people nowadays do not marry for love,

Nhiều người ngày nay kết hôn với nhau lại không vì tình cảm,

368

duōshù jiùshì wèile jiéhūn ér jiéhūn.

多数就是为了结婚而结婚。

but for the sake of marrying.

đa số kết hôn thì kết hôn thôi.

369

Nǐ juéde jiùshì jiǎshè yīfāng chūguǐ le,

你觉得就是假设一方出轨了,

In your opinion, if one party cheats,

Theo cô, nếu một người ngoại tình,

370

zhège hūnyīn hái yīnggāi jìxù xiàqù ma? Bǐrúshuō yǒule háiizi.

这个婚姻还应该继续下去吗? 比如说有了孩子。

should the marriage continue when there is a child?

thì cuộc hôn nhân đó có nên tiếp tục không? Giả sử cả hai đã có con rồi.

371

Shì tā yǐnyòu rén háishi tā rén yǐnyòu tā?

是他诱人还是他人引诱他?

Did someone seduce him or did he seduce others?

Là cậu ta quyến rũ người khác, hay bị người khác quyến rũ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

372

Nà rúguǒ biéren yǐnyòu tā, zhèzhǒng kěyǐ yuánliàng ma?

那如果别人引诱他，这种可以原谅吗？

So if he was seduced, can this be forgiven?

Vậy nếu cậu ấy bị người khác quyến rũ, thì có thể tha thứ được không ạ?

373

Nà kàn shénme qíngkuàng, rúguǒ tā shì...

那看什么情况，如果是...

That will depend, if he is...

Vậy phải xem tình hình, nếu như cậu ta...

374

Bùshì hěn dà de wèntí, yě méiyǒu zěnyàng shānghài dào jiāting

不是很大的问题，也没有怎样伤害到家庭

If there isn't any big problem and he didn't harm the family...

Nếu không có vấn đề gì to tát, cũng không tổn hại đến gia đình...

375

Shénmeyàng de qíngkuàng xià huì shānghài jiāting?

什么样的情况下会伤害家庭？

In what situation, would he harm the family?

Vậy trong trường nào thì có làm tổn hại đến gia đình?

376

Nǐ duì nàge hǎo, huílai dǎ lǎopó a

你对那个好，回来打老婆啊

If he treats the mistress well, but when he comes back, he beats his wife

Là khi cậu ta đối xử với nhân tình tốt, nhưng về đến nhà thì đánh vợ.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

377

huòzhě bù gěi nàgē gōngzī huílai le shénme shénme

或者不给那个工资回来了什么什么

and doesn't give her his salary,

hoặc là không mang được đồng lương nào về, v.v.

378

yǒule tā jiù méile tā le de nàyàng

有了她就没了她的那樣

or if it's a situation where only one woman can stay.

hoặc là khi cậu ta chỉ chọn nhân tình, có nhân tình rồi thì không cần vợ.

379

Xiànzài zài wǎngluò shàng bùshì yǒu hěn duō nàzhǒng

现在在网络上不是有很多那种

There is a lot of news on the Internet

Bây giờ trên mạng không phải là có rất nhiều tin tức

380

yuán pèi fūren dǎ xiǎosān de xīnwén ma?

原配夫人打小三的新闻吗?

about wives beating mistresses, right?

liên quan đến vợ đánh ghen với tiểu tam sao?

381

Nǐmen yīnggāi yǒu kàndào guo ba? | Yǒu

你们应该有看到过吧? | 有

You have probably seen them too, right? | Yes, I have.

Các bạn chắc hẳn cũng đã từng thấy, phải không? | Đúng vậy.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

382

Nǐmen juéde zhèzhǒng zuòfǎ duì ma? Héilǐ ma?

你们觉得这种做法对吗？合理吗？

Do you think this is the right way to do it? Is it reasonable?

Các bạn nghĩ cách làm này có đúng không? Hợp lý không?

383

Bùhéilǐ, nǐ yào tōngguò zhèngquè de fāngshì qù jiěkāi nàxiē dōngxi,

不合理，你要通过正确的方式去解开那些东西，

It's not. You need to solve this in the right way.

Không hợp lý, bạn phải giải quyết những thứ đó một cách đúng đắn,

384

fǎnzhèng jiùshì bùnéng yòng bàolì, yǐbàozhìbào zhèzhǒng ba.

反正就是不能用暴力，以暴制暴这种吧。

In any case, you shouldn't use violence.

dù thể nào thì cũng không dùng đến bạo lực,

385

Shénmeyàng de shì zhèngquè de?

什么样的的是正确的？

What is the right way?

Thể nào thì gọi là đúng đắn?

386

Kěnéng wǒ hái méi yùdào, suǒyǐ wǒ yě shuōbuchū

可能我还没遇到，所以我也说不出

Maybe because I haven't run into this yet, I don't know what to say.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Có thể là mình cũng chưa từng gặp phải chuyện này, nên cũng không biết nói sao.

387

Jiùshì shā rén yào chángmìng,

就是杀人要偿命，

Too bad that if you kill someone, you need to be sentenced to death,

Bởi vì giết người thì sẽ phải đền tội,

388

bùrán dehuà wǒ juéde xiǎosān dōu gāisǐ.

不然的话我觉得小三都该死。

otherwise, I think all mistresses deserve to die!

nếu không, mình nghĩ tất cả tiểu tam đều xứng đáng chết!

389

Rúguǒ shì nǐ dehuà, nǐ huì qù gēn tā lǐlùn huòzhě shì dǎ tā ma?

如果是你的话，你会去跟她理论或者是打她吗？

If it were you, would you argue with her or beat her?

Nếu là bạn, bạn sẽ cãi nhau hay đánh cô ta?

390

Wǒ yīnggāi zuò bù chūlái,

我应该做不出来，

I probably won't do it

Mình có lẽ không làm được,

391

yīnwèi wǒ shēnbǎn zài zhèlǐ ma yě dǎbùguò.

因为我身板在这里嘛也打不过。

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

because I won't win due to my size.

vì mình cơ thể trông thế này đánh cũng không lại nổi,

392

Wǒ qián liǎng tiān hǎoxiàng kàndào yī gè xīnwén,

我前两天好像看到一个新闻,

I think a couple of days ago, I saw a news

Hai hôm trước mình đã thấy một tin tức,

393

yī dàjiě shì gānghǎo dǔ zhe le

一大姐是刚好堵着了

about a woman blocking

một người phụ nữ chặn đứng

394

nàge tā lǎogong hé xiǎosān de nàge chē ma,

那个她老公和小三的那个车嘛,

her husband and his mistress' car.

chiếc xe ô tô của chồng và tiểu tam ở trên đường,

395

ránhòu nádao tā de shǒujī,

然后拿到他的手机,

She took his phone

sau đó lấy điện thoại của anh ta,

396

zhíjiē zài chē de miànqián zá tā nàge chē chuānghu ma

直接在车的面前砸他那个车窗户嘛

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

and smashed it on the front window of the car.

đứng trước xe ô tô mà đập vỡ cửa kính xe.

397

Nǐ juéde zhèzhǒng zuòfǎ duì ma?

你觉得这种做法对吗?

Do you think this behavior was justifiable?

Bạn cảm thấy cách làm này có đúng không?

398

Lǐxìng shàng lái shuō tā bù duì,

理性上来说她不对,

Rationally speaking, she is wrong,

Theo lý, thì cô ấy sai.

399

dànshì gǎnqíng shàng zhège méiyǒu bànfǎ kòngzhì.

但是感情上这个没有办法控制。

but emotionally, it's not something that can be controlled.

nhưng về mặt tình, thì điều này không có cách nào khống chế được.

400

Wǒ juéde qíshí yě bùshì hěn duì ba,

我觉得其实也不是很对吧,

I don't think this is right.

Mình nghĩ là làm vậy không đúng lắm,

401

dànshì rúguǒ nàge nǚde shì zhīdào zìjǐ xiǎosān hái qù zuò zhège shì dehuà,

但是如果那个女的是知道自己小三还去做这个事的话,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

But if the woman is aware that she's a mistress,
nhưng nếu người phụ nữ đó biết mình là người thứ ba rồi mà vẫn làm như vậy,

402

nà jiù yuánliàng bùliǎo.

那就原谅不了。

it can't be forgiven.

thì không thể tha thứ được.

403

Nà wǒ yě huì qù shuō, dànshì wǒ bùhuì qù dǎ tā.

那我也会去说，但是我不去打她。

I will criticize her too, but I won't beat her.

Mình cũng sẽ chỉ trích, nhưng sẽ không đánh cô ta.

404

Huì lǐlùn ma? | Yě bùhuì ba

会理论吗? | 也不会吧

Will you argue with her? | Maybe not.

Sẽ cãi nhau sao? | Cũng không.

405

Jiùshìshuō yòng yīxiē réndào yīdiǎn de,

就是说用一些人道一点的，

I will use a humane method,

Kiểu như sẽ dùng những cách nhân văn hơn,

406

jiù bǐrúshuō qù lā gè héngfú mà tā!

就比如说去拉个横幅骂她!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

such as insulting her with a banner!

ví dụ như dùng mấy tấm biểu ngữ, băng rôn để chửi cô ta!

407

Shàngmiàn xiě shénme?

上面写什么?

What will you write on it?

Trên đó sẽ viết gì?

408

Dàoshíhòu zàishuō ba, jīnglì le wǒ zàishuō,

到时候再说吧, 经历了我说,

I will think about it when the time comes. I will see when it happens.

Đến lúc đó rồi nói đi, để đến khi mình trải qua chuyện này rồi nói.

409

fǎnzhèng wǒ yīdìngyào lā gè héngfú qù mà tā!

反正我一定要拉个横幅去骂她!

In any case, I will definitely insult her with a banner!

Dù sao thì mình cũng sẽ dùng biểu ngữ để chửi cô ta!

410

Nǚrén hébì wéinán nǚrén ne?

女人何必为难女人呢?

Why should a woman give another woman a hard time?

Phụ nữ hà tất gì phải làm khó nhau?

411

Yīnggāi yào dǎ de shì... | Nánrén

应该要打的是... | 男人

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

We should beat... | The man.

Nên bị ăn đánh phải là... | Đàn ông.

412

Bù yīnggāi dǎ de shì xiǎosān, duì a

不应该打的是小三，对啊

Right, we shouldn't beat the mistress.

Đúng, không nên đánh tiểu tam làm gì.

413

Huì qù dǎ xiǎosān ma?

会去打小三吗?

Would you beat the mistress?

Cô có đi đánh tiểu tam không?

414

Yīnggāi bùhuì, rúguǒ yàoshi zhēn shì chūguǐ dehuà,

应该不会，如果要是真是出轨的话，

Probably not, if he really cheats,

Có lẽ là không, nếu thực sự ngoại tình rồi,

415

nà jiù hǎojiùhǎosàn bei, duì bù?

那就好聚好散呗，对不?

we can break up peacefully, right?

thì cứ chia tay trong êm đẹp là được, phải không?

416

Zài yī gè jiù wǒmen zhè niánlíngduàn jiùshì yě bùkěnéng fāshēng zhège shìr,

再一个就我们这年龄段就是也不可能发生这个事儿，

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

In addition, such a thing can't possibly happen to people my age.

Thêm nữa là, ở cái độ tuổi như cô thì sẽ không thể nào xảy ra mấy chuyện kiểu như vậy.

417

jiùshì yǐjīng shì shá ne? Yǐjīng rónghé wéi yītǐ le,

就是已经是啥呢？已经融合为一体了，

You know what we became? We became one.

Cả hai như gì nhỉ? Như trở thành một rồi.

418

tā yě bùkěnéng jiùshì fēnkāi.

他也不可能就是分开。

It's impossible for us to separate.

cũng không thể chia tay được nữa.

419

Bùhuì, jiǎrú shuō wǒ de lǎogong chūguǐ dehuà,

不会，假如说我的老公出轨的话，

No, if my husband is cheating,

Không, giả sử chồng mình có đi ngoại tình,

420

wǒ bùhuì qù dǎ, bùhuì qù dǎ nàge xiǎosān.

我不会去打，不会去打那个小三。

I won't beat the mistress.

thì mình cũng sẽ không đi đánh ghen với tiểu tam.

421

Wǒ juéde wǒ huì xiān qù chǔlǐ lǎogong! | Xiān qù dǎ tā, shì ba?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

我觉得我会先去处理老公！ | 先去打他，是吧？

I think I will first deal with my husband! | You will beat him first?

Mình nghĩ là mình sẽ đi xử lý chồng mình trước! | Đi đánh anh ta trước, phải không?

422

Nǐmen huì qù gēn nàgè xiǎosān lǐlùn ma? Huòzhě shì...

你们会去跟那个小三理论吗？或者是...

Will you argue with the mistress or...?

Các bạn có đi cãi nhau với tiểu tam không? Hay là...

423

Kěndìng huì de!

肯定会！

For sure!

Chắc chắn là có rồi!

424

Huì dǎ tā ma? | Nà jiù yào kànqíngkuàng le

会打她吗？ | 那就要看情况了

Will you hit her? | It will depend on the situation.

Có đánh cô ta không? | Cái này còn phải xem tình hình.

425

Yīnwèi zài wǎngluò shàng wǒmen yě jīngcháng

因为在网络上我们也经常

On the Internet, we often

Bởi vì trên mạng chúng ta cũng thường thấy

426

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

néng kàndào zhèzhǒng xīnwén ma

能看到这种新闻嘛

see this kind of news, right?

những tin tức kiểu như vậy, đúng chứ?

427

nǐ yǒuméiyǒu kàn guo lìng nǐ yìnxiàng bǐjiào shēnkè de?

你有没有看过令你印象比较深刻的?

Have you seen any that left a deep impression on you?

Bạn có từng xem qua sự việc nào khiến bạn có ấn tượng nhất không?

428

Yě méiyǒu ba, dànshì wǒ xiànsí zhōng kàn guo.

也没有吧，但是我现实中看过。

Not really, but I've seen it in real life.

Cũng không có, nhưng trong đời thật thì mình đã từng thấy.

429

Zěnmeyàng de? Kěyǐ miáoshù yīxià ma?

怎么样的? 可以描述一下吗?

What was it like? Can you describe it?

Như thế nào vậy? Có thể mô tả chút không?

430

Jiùshì wǒmen cūnlǐ de nàge nán de gēn nàge nǚ de,

就是我们村里的那个男的跟那个女的,

There is a man and a woman in my village

Trong làng mình có một người đàn ông và một người phụ nữ,

431

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

tāmen fūqī bù hé mù, rán hòu nà ge nǚ de qù zhǎo le lìng yī gè nán de,

他们夫妻不和睦，然后那个女的去找了另一个男的，

and the married couple wasn't getting along, so the woman found another guy

vợ chồng họ không hòa hợp, cho nên cô kia đã đi cặp với một người đàn ông khác,

432

rán hòu gēn nà ge nán de tāmen yǐ jīng zhǔn bèi jié hūn le,

然后跟那个男的他们已经准备结婚了，

and was ready to marry him.

sau đó chuẩn bị kết hôn với ông ta.

433

rán hòu nà ge nǚ de yòu huái yùn le.

然后那个女的又怀孕了。

Then, the woman (found out that) she got pregnant.

Sau đó cô ấy phát hiện mình mang bầu,

434

Nà ge nán de, jiù shì tā dì èr cì qù zhǎo de nà ge nán de,

那个男的，就是她第二次去找的那个男的，

But the second guy she was with

nhưng cái người đàn ông, người mà cô ấy cặp bồ đó,

435

jié guǒ tā cháchū bù néng huái yùn, bù yù bù yùn

结果他查出不能怀孕，不育不孕

was tested in a hospital and it was discovered that he was infertile.

anh ta kiểm tra ở bệnh viện thì phát hiện mình bị vô sinh,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

436

ránhòu ne tā jiù qù chá, jiùshì tā de qiánfū yě shuō bùshì tā de!

然后呢他就去查，就是她的前夫也说不是他的！

So the second guy went to investigate, but the ex-husband also said it wasn't his!

sau đó anh ta đi điều tra thì chồng cũ cô ta cũng nói cái thai không phải của mình!

437

Nàge nǚde dōu bù zhīdào nàge hái'zǐ shì shéi de.

那个女的都不知道那个孩子是谁的。

The woman didn't even know whose child it was!

Thậm chí đến người phụ nữ đó cũng không biết đứa trẻ là con ai!

438

Suǒyǐ jiùshì yǒukěnéng shì tāmen qízhōng de yī gè.

所以就是有可能是他们其中的一个。

So it could be one of them,

Có thể là con của một trong hai người.

439

Háishi shuō hái'yǒu yī gè rén, yǒu sān gè rén? | Duì!

还是说还有一个人，有三个人？ | 对！

or there was a third guy? | Yes!

Cũng có thể là con của một người thứ ba khác, có tất cả ba người? | Đúng thế!

440

Kàndào zuì yìnxàng shēnkè de shì shénme yàngzi?

看到最印象深刻的是是什么样子？

Have you seen any (news) that left an impression on you?

Bạn từng xem qua tin tức nào mà khiến bạn ấn tượng nhất?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

441

Jiù kěnéng yuánpèi fūren dài yī qún péngyou

就可能原配夫人带一群朋友

Perhaps, it was the one in which a wife brought a bunch of friends along

Có lẽ là khi vợ đem theo một đám bạn của mình,

442

qù lǎogōng chē shàng bǎ xiǎosān tuō xiàlai,

去老公车上把小三拖下来,

to drag the mistress out of a her husband's car

lôi tiểu tam từ trên xe của người chồng xuống,

443

ránhòu bǎ tā yīfu bā diào shénmede

然后把她衣服扒掉什么的

and stripped her clothes off and so on.

sau đó lột hết sạch quần áo của cô ta, v.v

444

Qíshí wǒ shì bù tài rènkě zhèzhǒng xíngwéi de.

其实我是不太认可这种行为的。

I actually don't approve of this kind of behavior.

Thực sự thì mình cũng không đồng tình với hành vi này lắm.

445

Nǐ ne? Nǐ juéde zhège zuòfǎ duì ma?

你呢? 你觉得这个做法对吗?

What about you? Do you think this is right?

Còn bạn thì sao? Bạn thấy cách làm này có đúng đắn không?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

446

Zhège zuòfǎ wǒ juéde méi bìyào ba,

这个做法我觉得没必要吧,

I don't think it's necessary.

Mình nghĩ làm như vậy là không cần thiết.

447

zhèzhǒng de fǎn'ér jiù huì ràng zìjǐ de zūnyán...

这种的反而就会让自己的尊严...

On the contrary, this behavior will make your dignity...

Ngược lại làm như vậy còn khiến cho danh dự của bản thân...

448

jiùshì zài biérén kànlái jiù yánmiànsǎodì de nàzhǒng de

就是在别人看来就颜面扫地的那种的

You will lose face in the eyes of others.

kiểu như mất hết thể diện trước mặt người khác.

449

Kěnéng zhè fāngmiàn dehuà,

可能这方面的话,

Perhaps in this regard,

Có lẽ về mặt này,

450

nǐ zhǐnéng shuō qù gēn zìjǐ de lǎogong qù nàge ba,

你只能说去跟自己的老公去那个吧,

you can only (argue) with your husband

mình sẽ chỉ có thể cãi nhau với chồng mình thôi,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

451

yīnwèi biéren dehuà kěnéng yě shì shòuhàizhě ma, duìbùduì?

因为别人的话可能也是受害者嘛，对不对？

because the mistress might also be a victim, right?

bởi vì tiểu tam cũng có thể là nạn nhân, đúng chứ?

452

Suīrán shuō biéren kěnéng yǒuyì de duì tā yǒu xiǎngfǎ,

虽然说别人可能有意地对他有想法，

Even if she intentionally went after your husband,

Mặc dù đúng là họ cố tình có ý với chồng mình,

453

dànshì rúguǒshuō nǐ lǎogong bù nàge,

但是如果说你老公不那个，

if he didn't (respond),

nhưng nếu chồng mình không đáp lại,

454

nà biéren yě méiyǒu jīhuì, duìbùduì?

那别人也没有机会，对不对？

she wouldn't have the chance, right?

thì người ta làm gì có cơ hội, đúng không?

455

Huì gēn lǎogong dǎjià ma nǐ?

会跟老公打架吗你？

Would you fight with your husband?

Bạn sẽ đánh nhau với chồng chứ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

456

Kěnéng huì ba, wǒ kěnéng...

可能会吧，我可能...

Maybe, I might...

Có thể...

457

Nà rúguǒshuō nǐ chūxiàn zhèzhǒng qíngkuàng,

那如果说你出现这种情况，

if this happens,

Nếu như có xảy ra chuyện như vậy,

458

nà wǒ kěndìng huì xiān bǎ nǐ dǎ yī dùn na,

那我肯定会先把你打一顿哪，

I will definitely beat him up first

thì mình chắc chắn sẽ đánh anh ta trước,

459

zài jiějué wèntí a, shìbùshì?

再解决问题啊，是不是？

before finding a solution, right?

rồi mới tìm cách giải quyết vấn đề, đúng không?

460

Wǒ děi xiān chūkǒuqì ma, duìbùduì?

我得先出口气嘛，对不对？

I have to vent my anger first, right?

Mình phải trút hết cơn giận đã, đúng chứ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

461

Rén de píqì yīxiàzi yǒng shànglai dǎ tā, nà yě méibànfǎ

人的脾气一下子涌上来打她，那也没办法

When your anger surged and you beat the mistress, there's no way for you to control yourself.

Khi cơn giận bùng lên rồi đánh nhân tình, thì không còn cách nào khác cả.

462

Tā bùhuì xiǎng wǒ yào dǎ bù dǎ tā,

她不会想我要打不打她，

You won't think if you should or shouldn't hit her.

Lúc đấy không nghĩ được là mình nên hay không nên đánh cô ta.

463

méi zhège guòchéng de ba, shì ba?

没这个过程是吧，是吧？

There won't be such a (thought) process, right?

Không có thời gian để mà nghĩ được như vậy, đúng không?

464

Tā kěndìng yī qì shànglai jiù dǎ le, nà yě méibànfǎ de le, shì ba?

她肯定一气上来就打了，那也没办法的了，是吧？

If you get very angry, you will surely hit the mistress, right? No choice!

Tức giận quá là đánh, không còn lựa chọn nào khác, đúng không?

465

Nǐmen juéde nǐmen wèilái yǒuméiyǒu kěnéng huì chūguǐ ne?

你们觉得你们未来有没有可能会出轨呢？

Do you think it is possible for you to cheat in the future?

Các bạn nghĩ rằng mình có thể sẽ ngoại tình trong tương lai không?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

466

Nǐ ràng wǒ shuō dehuà, wǒ kěndìng juéde méiyǒu.

你让我说的话，我肯定觉得没有。

If you ask me, I will surely say that I won't.

Nếu hỏi mình, thì mình chắc chắn là không.

467

Yīnggāi méiyǒu de

应该没有的

Probably not.

Có lẽ là không.

468

Bùkěnéng, nà bùkěnéng

不可能，那不可能

Not possible.

Không thể nào.

469

Nà jīngshén chūguǐ ne?

那精神出轨呢？

What about emotional cheating?

Thế nếu là lừa dối tình cảm thì sao?

470

Jiù àishàng biéren de kěnéng | Nà yě bùkěnéng

就爱上别人的可能 | 那也不可能

I mean the possibility of falling in love with someone else. | Still impossible.

Ý mình là lại yêu một người khác | Điều đó cũng không được.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

471

Yǒukěnéng ba.

有可能吧。

It is possible.

Có thể.

472

Shénmeyàng de qíngkuàng xià jiùshì zuì yǒukěnéng de?

什么样的情况下就是最有可能的?

Under what circumstances, this will most likely happen?

Trong hoàn cảnh nào thì có khả năng ngoại tình nhất?

473

Kěnéng jiùshì zài wǒ bù xǐhuan duìfāng de shíhou ba.

可能就是在我不喜欢对方的时候吧。

Maybe when I don't like my partner anymore.

Có thể là khi mình không thực sự thích đối phương.

474

Yànjuàn le, ránhòu kěnéng gānghǎo kànshàng biéren le.

厌倦了，然后可能刚好看上别人了。

When you're tired of him and you happen to have feelings for someone else.

Cảm thấy chán rồi, vừa lúc lại cảm thấy có tình cảm với một người khác.

475

Kěnéng shuāngfāng jiù hépíng fēnshǒu ba.

可能双方就和平分手吧。

Maybe we will break up peacefully.

Thì cả hai có thể chia tay trong hòa bình.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

476

Nǐ juéde nǐ yǒuméiyǒu kěnéng huì bèi yòuhuò? | Bùkěnéng!

你觉得你有没有可能会被诱惑? | 不可能!

Do you think you might be tempted (to cheat)? | Impossible!

Bạn có nghĩ là mình sẽ có khả năng bị người khác quyến rũ không? | Không thể!

477

Wǒ hěn jiāndìng, yīnwèi wǒ shì báiyángzuò, wǒ tèbié jiāndìng!

我很坚定，因为我是白羊座，我特别坚定!

I am a determined person, because I am an Aries. I am very determined!

Mình rất kiên định, bởi vì mình là cung Bạch Dương. Mình rất kiên định!

478

Wǒ juéde wǒ zhèzhǒng rén,

我觉得我这种人，

I think that for someone like me,

Mình thấy mình là kiểu người mà,

479

rúguǒshuō wǒ yǒu jīngshén chūguǐ de xiànxàng dehuà,

如果说我有精神出轨的现象的话，

if I cheat emotionally,

nếu như đã bản thân bắt đầu có tình cảm với người khác,

480

wǒ huì gàozhī dào wǒ de lìngwài yībàn

我会告知到我的另外一半

I will let my partner know

thì mình sẽ nói cho bạn trai mình biết,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

481

jiùshì wǒ huì tíqián gēn tā jiéshù zhè duàn guānxi,

就是我会提前跟他结束这段关系，

and end the relationship

mình sẽ kết thúc mối quan hệ trước,

482

wǒ zài qù jiēchù xià yī gè rén.

我再去接触下一个人。

before dating the next person.

rồi mới hẹn hò với người mới.

483

Yě shì zūnzhòng tā hé zūnzhòng zhè duàn gǎnqíng,

也是尊重他和尊重这段感情，

This is out of respect to him and the relationship.

Cũng là tôn trọng anh ấy, cũng như tôn trọng mối quan hệ này.

484

yīnwèi wǒ méibànfǎ tóngshí ài liǎng gè rén.

因为我没办法同时爱两个人。

I cannot love two people at the same time.

Vì mình cũng chẳng thể yêu hai người cùng một lúc được.

485

Jīběnshàng bùhuì chūxiàn zhèzhǒng qíngkuàng ba,

基本上不会出现这种情况吧，

This is not likely to happen.

Mình nghĩ điều đó sẽ không xảy ra.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

486

Yībān wǒ yě huì bǎ jiùshì shàngmiàn yī duàn guānxi jiéshù le zhīhòu,

一般我也会把就是上面一段关系结束了之后，

Usually, I will end the relationship first

Bởi mình thường sẽ kết thúc mối quan hệ trước,

487

jiùshì qīngchu le zhīhòu zài jìnxíng xià yī duàn guānxi ba

就是清楚了之后再進行下一段关系吧

and clear up everything before engaging with the next one.

làm rõ mọi thứ đã rồi mới bước vào mối quan hệ mới.

488

Wǒ juéde wǒmen bùhuì ba,

我觉得我们不会吧，

I don't think we will.

Bọn mình nghĩ là bọn mình sẽ không như vậy.

489

rúguǒ yǒu, nà wǒmen huì zhíjiē gēn tā shuō,

如果有，那我们会直接跟他说，

If it does happen, we will tell our partners straightforwardly

Nếu có, thì mình sẽ nói trực tiếp với anh ấy,

490

bù xǐhuan nǐ le, wǒ yào huàn rén le

不喜欢你了，我要换人了

that we don't like them anymore and that we need a change.

rằng mình không còn thích anh ấy nữa, mà thích người khác rồi.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

491

Wǒ yīnggāi bùhuì chūguǐ ba,

我应该不会出轨吧,

I probably won't cheat

Mình có lẽ sẽ không ngoại tình,

492

yīnwèi zìjǐ běnshēn bùnéng jiēshòu zhèzhǒng qíngkuàng ma,

因为自己本身不能接受这种情况嘛,

because I myself cannot accept this.

bởi vì bản thân mình cũng không thể chấp nhận được việc đó,

493

wǒ juéde wǒ yīnggāi háishi bùhuì ràng zìjǐ chūxiàn zhèzhǒng qíngkuàng.

我觉得我应该还是不会让自己出现这种情况。

So I don't think I will put myself in that situation.

nên mình cũng không để bản thân xảy ra việc đó.

494

Rúguǒ nǐ zuìhǎo de péngyou chūguǐ le, nǐmen huì zěnmebàn?

如果你最好的朋友出轨了，你们会怎么办？

If your best friend cheated, what will you do

Nếu như bạn thân nhất của bạn ngoại tình, bạn sẽ làm gì?

495

Huòzhě zěnmé jiànyì tā?

或者怎么建议她？

or how will you advise her?

Hoặc là khuyên cô ấy thế nào?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

496

Rúguǒ shì tā de lìngyībàn bùshì hěn hǎo de huà,

如果是她的另一半不是很好的话，

If her partner isn't very nice,

Nếu như nửa kia của cô ấy cũng không tốt đẹp gì,

497

wǒmen huì jiànyì tā shēnsīshúlǚ zhīhòu ràng tā zìjǐ xuǎnzé ba.

我们会建议她深思熟虑之后让她自己选择吧。

we will suggest to her to think it over and then, let her decide.

thì mình sẽ khuyên cô ấy suy nghĩ thật kĩ, sau đó tự đưa ra lựa chọn.

498

Bié bèi fāxiàn | Zūnzhòng zhùfú

别被发现 | 尊重祝福

Don't be discovered! | Respect and best wishes!

Đừng để bị phát hiện! Tôn trọng và chúc phúc!

499

Bāng tā bǎoshǒu zhège mìmì.

帮她保守这个秘密。

Help her keep this secret.

Giúp cô ấy giữ bí mật.

500

Nǐ ne? | Tā zuò shénme juéding dōu zhīchí.

你呢? | 她做什么决定都支持。

And you? | I will support her no matter what she decides.

Bạn thì sao? | Ủng hộ mọi quyết định của cô ấy.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

501

Bāobì a!

包庇啊!

Cover up for her!

Che đây giúp cô ấy!

502

Nǐ huì chūguǐ ma?

你会出轨吗?

Will you cheat?

Mày có ngoại tình không?

503

Hǎo, shànglái shuō, wànyī ne?

好, 上来说, 万一呢?

Come up here to talk. What if it happens?

Lại đây nói, nếu có thì sao?

504

Nǐ huì chūguǐ ma? | Bùhuì ba

你会出轨吗? | 不会吧

Will you cheat? | Probably not.

Mày có ngoại tình không? | Không đâu.

505

Rúguǒ tā chūguǐ le,

如果她出轨了,

If she cheated,

Nếu như nó ngoại tình,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

506

wǒ jiù huì juéde wǒ wèishénme huì rènshi zhèyàng de rén?

我就会觉得我为什么会认识这样的人？

I would think to myself: "Why do I know such a person?"

thì mình sẽ nghĩ là : "Tại sao mình lại quen một người như vậy?"

507

Míngmíng jiùshì sān guān hé de rén cái néng wán nàme jiǔ,

明明就是三观合的人才能玩那么久，

I thought we became friends for so long because we had similar values,

Rõ ràng là chỉ có những người có cùng tần số mới có thể chơi lâu như vậy,

508

wèishénme wǒ shēnbiān de wán de zuìhǎo de péngyou huì chūguǐ?

为什么我身边的玩的最好的朋友会出轨？

why does my best friend cheat?!"

thì tại sao bạn thân nhất của mình lại ngoại tình được chứ?

509

Suǒyǐ nǐ juéde nǐ yě bùkěnéng chūguǐ? | Duì!

所以你觉得你也不可能出轨？ | 对！

So you also don't think you will cheat? | Right!

Cho nên bạn nghĩ rằng bản thân bạn cũng sẽ không ngoại tình? | Đúng vậy.

510

Wǒ chūguǐ zěnmebàn? | Nǐ chūguǐ jiù chūguǐ ba!

我出轨怎么办？ | 你出轨就出轨吧！

What do you do if I cheated? | If you cheated, then you cheated!

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Nếu tao ngoại tình thì sao? | Thì mày cứ ngoại tình đi!

511

Wǒ hái xiǎng shuō nǐ chūguǐ le, wǒ yǎng nǐ ne!

我还想说你出轨了，我养你呢！

I was gonna say that if you cheated, I will support you financially!

Còn định nói nếu mày ngoại tình, thì tao sẽ nuôi mày!

512

Zhège yǒuqíng hěn zhíde zhēnxī de o!

这个友情很值得珍惜的哦！

This is friendship worth cherishing!

Tình bạn này đáng trân trọng quá nhỉ!

513

Chūguǐ jiù lái wǒ jiā!

出轨就来我家！

Come to stay in my home if you cheated!

Nếu mày ngoại tình cứ đến nhà tao!

514

Tā bùkěnéng chūguǐ! | Shì tā ma?

她不可能出轨！| 是她吗？

She cannot possibly cheat! | Is she (your best friend)?

Nó sẽ không ngoại tình! | Là cô ấy sao?

515

Tā bùkěnéng chūguǐ! | Wànyī ne?

她不可能出轨！| 万一呢？

She won't cheat! | What if?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Nó sẽ không ngoại tình đâu! | Ngộ nhớ có thì sao?

516

Nǐ ne? Nǐ juéde ne? | Wǒ a?

你呢? 你觉得呢? | 我啊?

And you? What do you think? | Me?

Bạn thì sao? Bạn nghĩ sao? Mình á?

517

Wǒ yàoshi chūguǐ le, yě dài zhe nǐ yīqǐ chūguǐ!

我要是出轨了，也带着你一起出轨!

If I cheat, I will take you with me to cheat!

Nếu như mình ngoại tình, mình sẽ dẫn nó đi ngoại tình cùng!

518

Zuìhǎo de péngyou chūguǐ dehuà,

最好的朋友出轨的话，

If my best friend cheats,

Nếu như bạn thân nhất của mình ngoại tình,

519

wǒ kěnéng huì wèn tā chūguǐ de yuányīn ba

我可能会问她出轨的原因吧

I will probably ask her why.

thì có lẽ mình sẽ hỏi lý do tại sao lại ngoại tình.

520

rúguǒ yàoshi juéde tāmen liǎ bù héshì, wǒ huì zhíjiē quàn tāmen fēn,

如果要是觉得他们俩不合适，我会直接劝他们分，

If I feel that they're not compatible, I will advise her to break up

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Nếu như cảm thấy hai người họ không hợp, thì mình sẽ khuyên họ chia tay,

521

ér bùshì shuō ràng tā jìxù qù chūguǐ, duì

而不是说让她继续去出轨，对

instead of letting her continue to cheat.

thay vì để cô ấy tiếp tục đi ngoại tình.

522

Wǒ méiyǒu yùdào guo, shuō wǒ péngyou...

我没有遇到过，说我朋友...

I haven't run into (a situation) where my friend ...

Mình chưa từng gặp phải chuyện này...

523

Zhǐ shuō wǒ péngyou tā lǎogong chūguǐ le

只说我朋友她老公出轨了

I only had a friend who was cheated on by her husband.

Mình chỉ có một đứa bạn, chồng nó ngoại tình thôi.

524

Nà tāmen líhūn le ma? | Líhūn le

那他们离婚了吗？ | 离婚了

So did they get a divorce? | They did.

Họ có ly hôn không? | Có.

525

Líhūn dábiàn shū shì wǒ xiě de | Nà nǐ shì lǚshī ma?

离婚答辩书是我写的 | 那你是律师吗？

I even wrote her divorce statement. | Are you a lawyer?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Đơn ly hôn thậm chí còn là do mình viết. | Bạn là luật sư sao?

526

Wǒ bùshì, dànshì wǒ huì xiě nàgè dōngxì.

我不是，但是我会写那个东西。

I am not, but I know how to write that.

Không phải, nhưng mình biết cách viết mấy cái đó.

527

Hǎo lìhai a!

好厉害啊！

Impressive!

Giỏi quá!

528

Nà hái... | Néiyǒu hái

那孩子... | 没有孩子

So the child... | No child.

Thế còn con cái... | Không có con cái.

529

Nà hái hǎo, zhèzhǒng shānghài bǐjiào xiǎo.

那还好，这种伤害比较小。

That's not too bad because the damage was relatively small.

Vậy thì tốt, thiệt hại cũng nhỏ.

530

Tā huáiyùn de shíhòu wǒmen jiù zhíjiē jiànyì dǎdiào le.

她怀孕的时候我们就直接建议打掉了。

When she was pregnant, we just told her to abort it.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

Lúc mà cô ấy mang bầu thì bọn mình đã khuyên nên bỏ đứa bé đi rồi.

531

Wǒ quàn tā háishì bù fēnkāi

我劝她还是分开

I will advise her not to separate with him.

Cô sẽ khuyên là không bỏ nhau,

532

dànshì ne kàn tā gèrén,

但是呢看她个人,

But this is up to her.

nhưng vẫn phụ thuộc vào cô ấy,

533

rúguǒ tā yào shuō de zhēn... xiàng wǒ róngrěn bùliǎo,

如果她要说的真... 像我容忍不了,

If she really cannot tolerate it,

Nếu cô ấy nói thực sự không thể chịu đựng được,

534

nǐ quàn tā zài yìqǐ méi yìyì, nà jiù fēnkāi bei.

你劝她在一起没意义，那就分开呗。

then there is no point in persuading her to stay with him. So, let them separate.

thì mình có khuyên ở lại với nhau cũng không có nghĩa lý gì, cứ để họ chia tay thôi.

535

Nǐ juéde zài Zhōngguó jiùshì nánxìng chūguǐ gēn nǚxìng chūguǐ,

你觉得在中国就是男性出轨跟女性出轨，

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

In your opinion, when both men and women are cheating,

Theo bạn, phụ nữ ngoại tình với đàn ông ngoại tình,

536

nǎ yīfāng huì miànlín gèng dà de yúnlùn yālì?

哪一方会面临更大的舆论压力?

which party faces greater pressure from society?

ai sẽ chịu áp lực dư luận lớn hơn?

537

Nǚfāng | Wèishénme?

女方 | 为什么?

Women. | Why?

Phụ nữ. | Tại sao?

538

Yīnwèi wǒ juéde hěn duō nán de chūguǐ,

因为我觉得很多男的出轨,

Because I think that when men cheat

Bởi vì mình cảm thấy có rất nhiều đàn ông ngoại tình,

539

nàxiē wàimiàn xiǎosān xiǎosì bǐjiào duō de,

那些外面小三小四比较多的,

and have one or even two mistresses,

bên ngoài có đến ba bốn cô,

540

tāmen dōu huì juéde zhège nán de mányǒuběnsì de,

他们都会觉得这个男的蛮有本事的,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

people will think that they're capable men.

mọi người lại cảm thấy anh ta rất có bản lĩnh.

541

dànshì nǚ nǚfāng chūguǐ dehuà, tāmen jiù juéde zhège rén hěn...

但是你女方出轨的话，他们就觉得这个人很...

But if a woman cheats, they will feel that she is very...

Nhưng nếu phụ nữ ngoại tình, họ sẽ cảm thấy con người này thật sự rất...

542

Zěnmē shuō? Hěn sāo de nàzhǒng

怎么说？很骚的那种

How do I say this? Like a whore.

Nói thế nào nhỉ? Rất lăng loàn.

543

kěndìng shì nǚxìng a

肯定是女性啊

For sure, it's women!

Chắc chắn là phụ nữ rồi!

544

Yīnwèi Zhōngguó wǔ qiānnián duō yǐlái

因为中国五千年多以来

Because for more than 5,000 years in China,

Bởi vì Trung Quốc hơn 5000 năm nay,

545

dōu shì yǒudiǎn piān nánzūnnǚbēi de gǎnjué,

都是有点偏男尊女卑的感觉，

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

there has been a (thinking) that men are superior to women.

đều có tư tưởng trọng nam khinh nữ.

546

tāmen huì rènwéi nánxìng zài zhè fāngmiàn jiùshì yīzhǒng...

他们会认为男性在这方面就是一种...

People feel that men are just a kind of...

Mọi người cho rằng đàn ông về mặt này là kiểu...

547

Kěnéng ǒu'ěr de yīzhǒng... zěnmē shuō? Zhèzhǒng gǎnjué lo

可能偶尔的一种...怎么说? 这种感觉咯

(If men cheat), it might just be occasional... how do I say this?

thì thoảng ngoại tình.... Nói thế nào nhỉ?

548

Kěnéng zài nánxìng chūguǐ le, hěn duō rén jiù huì quàn nǚde,

可能在男性出轨了, 很多人就会劝女的,

Perhaps when a man cheats, many people will advice the woman

Có thể khi đàn ông ngoại tình, nhiều người sẽ đi khuyên phụ nữ

549

jiù shuō wèile xiǎohái nà jiù, shìbùshì? Jiù jiāngjiu guò xiàqù lo

就说为了小孩那就, 是不是? 就将就过去咯

to think about the child and tolerate him

vì con mà chịu đựng sống tiếp.

550

Jiù zhǐyào tā yǐhòu gǎi lo, jiù zhèyàngzi de lo

就只要他以后改咯, 就这样子的咯

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

as long as he changes in the future.

chỉ cần sau này anh ta thay đổi là được.

551

Dànshì nǚ nǚde yīdàn chūguǐ le, jiù bùshì zhèyàngzi shuōfa le.

但是你女的一旦出轨了，就不是这样子说法了。

But if a woman cheats, that's not what they will say (to the man).

Nhưng khi phụ nữ ngoại tình, thì người ta sẽ không nói vậy với đàn ông.

552

Nǚde yīdàn chūguǐ le, shìbùshì?

女的一旦出轨了，是不是？

When a woman cheats,

Phụ nữ chỉ cần ngoại tình thôi,

553

biéren jiù huì juéde nǚ shēnghuó bù jiǎndiǎn a,

别人就会觉得你生活不检点啊，

people will think that she is promiscuous

người ta sẽ nói mình sống lăng nhăng,

554

shénme gōusāndāsì de, shénme qīqībābā de,

什么勾三搭四的，什么七七八八的，

or that she's flirty and all kinds of other things.

gì mà ve vãn tán tỉnh, đại loại vậy.

555

jiù huì juéde hěn bù chúnjié de nàzhǒng de.

就会觉得很纯洁的那种的。

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

They will feel that she's not pure.

Họ sẽ cảm thấy không trong sạch.

556

Nǚxìng ba | Wèishá?

女性吧 | 为啥?

Women. | Why?

Phụ nữ. | Tại sao?

557

Yīnwèi jiù yǒu gè biāoqiān yīzhí tiē zài nǚ shēnshang.

因为就有个标签一直贴在你身上。

Because it will result in a label being placed on the woman.

Bởi vì phụ nữ luôn bị gắn cho một cái mác.

558

Yībān huì yǒu shénmeyàng de biāoqiān?

一般会有什么样的标签?

What kind of label?

Gắn mác ra sao?

559

Bù jiǎndiǎn lo, ránhòu ne zhōngchéng dù,

不检点咯, 然后呢忠诚度,

Promiscuous

Sống bừa bãi lãng nhãng, không chung thủy,

560

duì jiā tíng de zhōngchéng dù bù gòu

对家庭的忠诚度不够

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

and not loyal to her family.

không chung thủy với gia đình.

561

Yīnwèi nǚshēng dehuà běnshēn jiùshì nàzhǒng

因为女生的话本身就是那种

Since women tend to be

Bởi vì bản thân phụ nữ

562

xiūchǐ xīn huì bǐjiào nàge yīdiǎn la,

羞耻心会比较那个一点啦,

more embarrassed, it will be more...

sẽ càng thấy tủi nhục hơn...

563

rěnrǎo bùliǎo biéren duì tā de zhǐzhǐdiǎndiǎn dehuà,

忍受不了别人对她的指指点点的话,

If they can't stand others pointing fingers at her,

Nếu nhưng không chịu được những ngón tay chỉ trỏ, ánh mắt phán xét của người khác,

564

kěnéng xīnlǐ yā lì huì gèng zhòng yīdiǎn ba.

可能心理压力会更重一点吧。

it might be very stressful.

thì sẽ rất áp lực.

565

Nǚfāng ba | Wèishá ne?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

女方吧 | 为啥呢?

Women. | Why?

Phụ nữ. | Tại sao?

566

Yīnwèi juéde nǚshēng shòu de nàge jiùshì shìrén de zhǐzé huì duō yīdiǎn,

因为觉得女生受的那个就是世人的指责会多一点,

I feel that women receive more criticism from people.

Vì mình nghĩ là phụ nữ chịu chỉ trích từ mọi người nhiều hơn.

567

qíshí nánshēng dehuà, tā huì... Wǒ juéde huì kuānróng yīdiǎn.

其实男生的话, 他会... 我觉得会宽容一点。

As for guys, I feel people are more tolerant.

Còn đối với đàn ông, thì người ta có cái nhìn khoan dung hơn.

568

Nǚshēng! | Wèishá?

女生! | 为啥?

Girls! | Why?

Phụ nữ! | Tại sao?

569

Yīnwèi zhège shèhuì duì nǚshēng de èyì háishi hěn dà de.

因为这个社会对女生的恶意还是很大的。

Because our society is still very hostile to women.

Bởi vì xã hội này vẫn còn rất ác cảm với phụ nữ.

570

Jiùshì tōngcháng bǐrúshuō nǚxìng chūguǐ tāmen huì zěnme shuō,

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Mình Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

就是通常比如说女性出轨他们会怎么说，

So usually, when women cheat, what do people say?

Thường thì ví dụ khi phụ nữ ngoại tình thì mọi người sẽ nói gì?

571

ránhòu nánxìng chūguǐ yòu huì zěnmeshuō ne?

然后男性出轨又会怎么说呢？

And what do people say when men cheat?

Rồi khi đàn ông ngoại tình thì mọi người lại nói gì?

572

Nánxìng chūguǐ bù jiùshì zhīqián bùshì hěn jīngdiǎn

男性出轨不就是之前不是很经典

There is a classic (saying) that states, when men cheat,

Đàn ông trước đây ngoại tình không phải quá kinh điển,

573

jiùshì tā zhǐshì fàn le suǒyǒu nán de dōu huì fàn de cuò ma?

就是他只是犯了所有男的都会犯的错吗？

they're just making a mistake that all men do!

chỉ là phạm sai lầm mà tất cả đàn ông đều mắc phải thôi.

574

Nà nǚxìng ne?

那女性呢？

What about women?

Còn phụ nữ thì sao?

575

Nǚxìng, jiù zǒng huì shuō nǚshēng huāxīn ya, ài wán ya zhèxiē de.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

女性，就总会说女生花心呀、爱玩呀这些的。

They will say that women are not loyal and so on.

Phụ nữ luôn bị nói là lăng lơ, ăn chơi, v.v

576

Jiùshì bùhǎo de cíhuì dōu huì yǒu ma.

就是不好的词汇都会有嘛。

In any case, they will use all kinds of bad vocabulary.

Tóm lại là từ xấu nào cũng có.

577

Duì, dōu huì jiā zài nǚxìng de shēnshang.

对，都会加在女性的身上。

Right, on women.

Đúng vậy, đều dùng nó để nói về phụ nữ.

578

Kěndìng shì nǚde la! | Wèishénme?

肯定是女的啦！|为什么？

For sure, women! | Why?

Chắc chắn là phụ nữ rồi? | Tại sao vậy ạ?

579

Nàge yǐqián lìlái dōu shì zhèyàng de, nǚde zuò shénme dōu bùduì,

那个以前历来都是这样的，女的做什么都不对，

It has always been like this in history that whatever women do, it's wrong.

Trước giờ vẫn vậy rồi, phụ nữ làm gì cũng đều sai,

580

nánde... | Shénme dōu kěyǐ?

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bất Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

男的... | 什么都可以?

And men... | Anything is okay?

Còn đàn ông... | Thì sao cũng được?

581

Jiùshì hǎoxiàng shénme dōu kěyǐ,

就是好像什么都可以,

It feels like they can do anything.

Có vẻ như là sao cũng được.

582

cóng gǔdài dào xiànzài háishi yǒu nàge chuántǒng de.

从古代到现在还是有那个传统的。

This is a tradition passed down from ancient times.

Từ thời xa xưa đến nay vẫn luôn có truyền thống đó rồi.

583

Xiànzài méiyǒu biàn hǎo ma? Zhèzhǒng guānniàn?

现在没有变好吗? 这种观念?

Isn't it better now? Regarding this thinking?

Bây giờ vẫn không có gì tốt lên sao? Liên quan đến quan niệm này?

584

Háishi yǒu de

还是有的

It still exists.

Cũng có.

585

Hǎo, jīntiān de shìpín dào zhèlǐ jiù jiéshù le.

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

好，今天的视频到这里就结束了。

Alright, that's it for today's video.

Được rồi, video ngày hôm nay đến đây là kết thúc.

586

Duìyú yǐshàng de huídá, nǐmen yǒuméiyǒu gǎndào jīngyà ne?

对于以上的回答，你们有没有感到惊讶呢？

Are you surprised by the answers?

Các bạn có cảm thấy ngạc nhiên với những câu trả lời trên không?

587

Rúguǒ yǒu dehuà, jiù qǐng liúyán fēnxiǎng

如果有的话，就请留言分享

If so, leave us a comment!

Nếu có, hãy để lại bình luận ở phía dưới!

588

Rúguǒ nǐ xǐhuan zhège shìpín dehuà,

如果你喜欢这个视频的话，

If you liked this video,

Nếu yêu thích video,

589

nà jiù qǐng gěi wǒmen diǎnzàn, fēnxiǎng,

那就请给我们点赞、分享，

please give us a "like", share,

hãy like, share

590

bìng dìngyuè wǒmen de píndào

Phụ Nữ Trung Quốc Sẽ Làm Gì Nếu Như Họ Bắt Gặp Chồng Minh Ngoại Tình?

Mối quan hệ tình yêu, tình dục ở Trung Quốc

并订阅我们的频道

and subscribe to our channel!

và đừng quên subscribe cho kênh của chúng tôi nhé!

591

Wǒmen xiàqī zàijiàn, báibái!

我们下期再见，拜拜！

See you next time, bye!

Hẹn gặp lại lần sau, bye!